

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN KHXH NĂM HỌC 2024 - 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 7; Số học sinh: 155;
2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 06; Trên đại học: 01

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

* MÔN NGỮ VĂN

1. Phân phối chương trình

KHỐI	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
6	Lắng nghe lịch sử nước mình	14	- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc. - Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết. - Nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản. - Nhận biết nghĩa của một số thành ngữ thông dụng trong văn bản.

		- Tóm tắt được nội dung chính của một số văn bản đơn giản bằng sơ đồ. - Biết tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.
Miền cổ tích	12	- Yêu nước và nhân ái. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể tác phẩm. - Nhận biết được chủ đề của văn bản. - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Nhận biết được đặc điểm, chức năng của trạng ngữ, biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu. - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích. - Kể lại được truyện cổ tích.
Vẻ đẹp thiên nhiên	13	- Yêu vẻ đẹp thiên nhiên. - Nhận biết được đặc điểm của thơ lục bát. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nêu được bài học và cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra. - Lựa chọn được từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản. - Bước đầu biết làm bài thơ lục bát. - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát. - Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát.
Những trải nghiệm trong đời	13	- Nhân ái, khoan dung với người khác; biết trân trọng những giá trị của cuộc sống. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại.

		- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ hai. - Nêu được bài học về cách nghĩ và các ứng xử của cá nhân do văn bản gợi ra. - Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, biết cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
Trò chuyện cùng thiên nhiên	12	- Biết lắng nghe tiếng nói của thiên nhiên và tâm hồn mình. - Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất. - Nhận biết được chủ đề của văn bản. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản. - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. - Nói và nghe về một cảnh sinh hoạt.
Điểm tựa tinh thần	13	- Biết yêu thương và sống có trách nhiệm. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật trong truyện. - Nêu được ấn tượng chung về văn bản, nhận biết được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử gợi ra từ văn bản. - Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép. - Chỉ ra được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản. - Viết được biên bản ghi chép đúng quy định.
Gia đình yêu thương	12	- Yêu thương quan tâm người thân thương trong gia đình. - Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ.

			- Nhận biết và nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết. - Viết được một đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc một bài thơ. - Biết tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề.
	Góc nhìn cuộc sống	13	- Bồi dưỡng lòng nhân ái qua việc thấu hiểu, tôn trọng góc nhìn của mọi người. - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận. - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản, chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản. - Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề, hiện tượng trong đời sống.
	Nuôi dưỡng tâm hồn	12	- Biết yêu thương con người, yêu cái đẹp. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện. - Nhận biết được chủ đề văn bản, nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật, những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. - Nhận biết được tác dụng của lựa chọn cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.
	Mẹ thiên nhiên	12	- Yêu quý, trân trọng thiên nhiên và sự sống muôn loài. - Nhận biết được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản thông tin. - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.

			- Nhận biết được các chi tiết trong văn bản; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản. - Chỉ ra những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân. - Bước đầu biết viết văn bản thuyết trình thuật lại một sự kiện. - Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.
Bạn sẽ giải quyết việc này như thế nào?	12		- Yêu quý, trân trọng thiên nhiên và sự sống muôn loài. - Nhận biết được tác dụng của một số yếu tố trong văn bản thông tin. - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả. - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản. - Chỉ ra những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân. - Bước đầu biết viết văn bản thuyết trình thuật lại một sự kiện. - Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.
			- Quan tâm, yêu thương người khác. - Biết vận dụng kiến thức đời sống, kiến thức văn học và các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe để giải quyết tình huống. - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các bước xác định vấn đề; đề xuất và lựa chọn giải pháp; thực hiện giải pháp; đánh giá giải pháp. - Phát triển khả năng tư duy độc lập...

7	Bài 1 Tri thức Ngữ văn – Đọc VB1: Lời của cây (Trần Hữu Thung)	2	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
	Bài 1 – Đọc VB2: Sang thu (Hữu Thỉnh)	2	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
	Bài 1 Đọc kết nối chủ điểm: “Ông Một”	2	- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
	Bài 1 Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt “Phó từ”	2	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của phó từ.
	Bài 1. Đọc mở rộng theo thể loại: <i>Còn chim chiến chiến</i>	1	- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
	Bài 1 - Viết <i>Làm bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ</i>	1	- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
	Bài 1 - Viết <i>Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ</i>	1	- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ.
	Bài 1 Nói và nghe: <i>Tóm tắt ý chính do người khác trình bày</i>	1	- Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.
	Bài 1	1	- Củng cố lại toàn bộ kiến thức đã học ở Bài 1.

Ôn tập		- Cảm nhận và yêu vẻ đẹp của thiên nhiên.
Bài 2 Tri thức Ngữ văn - Đọc <i>VB1,2: Những cái nhìn hạn hẹp</i>	2	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.
Bài 2 – Đọc <i>VB3,4: Những tình huống hiểm nghèo</i>	2	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.
Bài 2 Đọc kết nối chủ điểm: “Biết người biết ta”	1	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
Bài 2 Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt <i>Dấu chấm lửng</i>	2	- Nhận biết được các công dụng của dấu chấm lửng.
Bài 2 Đọc mở rộng theo thể loại <i>Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng</i>	1	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.
Bài 2 - Viết <i>Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử hoặc sự kiện lịch sử</i>	2	- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả.

Bài 2 - Nói và nghe <i>Kể lại một truyện ngụ ngôn</i>	1	- Biết kể một truyện ngụ ngôn, biết sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe.
Bài 2 - Nói và nghe <i>Sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, hài hước trong khi nói và nghe.</i>	1	- Biết kể một truyện ngụ ngôn, biết sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe. - Yêu thương bạn bè, người thân, biết ứng xử đúng mực, nhân văn.
Bài 2 <i>Ôn tập</i>	1	- Cùng cố nội dung đã học ở Bài 2.
Bài 3 Tri thức Ngữ văn – Đọc VB 1: Em bé thông minh- nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian (Theo Trần Thị An)	2	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, mục đích và nội dung chính của văn bản chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
Bài 3 - Đọc VB 2: Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen” (Theo Hoàng Tiến Tựu)	2	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.
Bài 3 Đọc kết nối chủ điểm: <i>Bức thư gửi chú lính chì dũng cảm</i>	1	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, mục đích và nội dung chính của văn bản chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
Bài 3 Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt <i>Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của</i>	2	- Xác định được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt và nghĩa của những từ có yếu tố đó.

<i>những từ có yếu tố Hán Việt</i>		
Ôn tập giữa kì I	1	- Ôn tập các kĩ năng Đọc – Viết – Nói và Nghe. - Ôn tập các dạng bài tập Tiếng việt đã học ở Bài 1,2,3. - Nắm vững các kiến thức về VB nghị luận, VB thông tin, cũng như các kiến thức tiếng Việt quan trọng.
Kiểm tra giữa kì I	2	- Vận dụng các kĩ năng và kiến thức đã học để làm bài giữa kì.
Bài 3 Đọc mở rộng theo thể loại: <i>Sức hấp dẫn của truyện ngắn</i> <i>“Chiếc lá cuối cùng”</i>	1	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, mục đích và nội dung chính của văn bản chỉ ra mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
Bài 3 - Viết <i>Viết bài văn phân tích nhân vật</i> <i>trong tác phẩm văn học</i>	3	- Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.
Bài 3 Nói và nghe <i>Thảo luận nhóm về vấn đề gây</i> <i>tranh cãi</i>	2	- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. Xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết. - Có lòng nhân ái qua việc trân trọng, thấu hiểu góc nhìn của mọi người.
Bài 3 <i>Ôn tập</i>	1	- Ôn tập các kiến thức nội dung đã học ở bài 3.
Bài 4 Tri thức Ngữ văn – Đọc <i>VB1: Cốm vòng</i>	2	- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn. - Nhận biết được chủ đề của văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
Bài 4 - Đọc <i>VB2: Mùa thu về Trùng Khánh</i> <i>nghe hạt dẻ hát – Y Phương</i>	2	- Nhận biết được chủ đề của văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
Bài 4	1	- Nhận biết được chủ đề của văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết thể

Độc kết nối chủ điểm: “ <i>Thu sang</i> ”		hiện qua ngôn ngữ văn bản.
Bài 4 Tri thức tiếng Việt và Thực hành tiếng Việt <i>Mạch lạc trong văn bản, ngôn ngữ của các vùng miền</i>	2	- Nhận biết được sự mạch lạc của văn bản; nhận biết ngôn ngữ của các vùng miền; hiểu và trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền.
Bài 4 Độc mở rộng theo thể loại: “ <i>Mùa phơi sân trước</i> ”	1	- Nhận biết được chủ đề của văn bản, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
Bài 4 - Viết <i>Viết bài văn biểu cảm về con người, sự việc</i> <i>Trả bài kiểm tra giữa kì 1</i>	2	- Viết được bài văn biểu cảm về con người, sự việc.
Bài 4 Nói và nghe <i>Tóm tắt các ý chính do những người khác trình bày</i>	2	- Tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.
Bài 4 <i>Ôn tập</i>	1	- Ôn tập các nội dung đã học ở Bài 4.
Bài 5 Tri thức Ngữ văn – Đọc <i>VB1: Chúng ta có thể đọc nhanh hơn?</i>	2	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

			- Nhận biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề trong văn bản.
	Bài 5 - Đọc <i>VB2: Cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học</i>	2	- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Nhận biết được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề trong văn bản.
	Bài 5 Đọc kết nối chủ điểm “ <i>Bài học từ cây cau</i> ”	1	- Nhận biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề trong văn bản.
	Bài 5 Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt <i>Thuật ngữ: đặc điểm và chức năng</i>	2	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thuật ngữ.
	Bài 5 Đọc mở rộng theo thể loại “ <i>Phòng tránh đuối nước</i> ”	1	- Nhận biết và hiểu được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản thông tin; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề trong văn bản.
	Bài 5 Viết <i>Viết một văn bản thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động</i>	2	- Bước đầu biết viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

Bài 5 Nói và nghe <i>Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động</i>	2	- Giải thích về một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Có ý thức tôn trọng luật lệ, quy tắc; yêu thích các hoạt động, trò chơi lành mạnh, giúp phát triển thể chất và tinh thần.
Bài 5 <i>Ôn tập</i>	1	- Ôn tập nội dung đã học ở bài 5.
Ôn tập cuối kì I	2	- Ôn tập các kĩ năng Đọc – Viết – Nói và Nghe. - Ôn tập các dạng bài tập Tiếng Việt đã học ở Bài 1,2,3,4,5. - Nắm vững các kiến thức về VB nghị luận, VB thông tin, cũng như các kiến thức tiếng Việt quan trọng. - Viết được bài viết về nghị luận Văn học.
Kiểm tra cuối kì I	2	- Vận dụng và kiểm tra đánh giá các nội dung về kiến thức, kĩ năng đã học ở các Bài 1,2,3,4,5. - Viết bài văn / đoạn văn về vấn đề xã hội hoặc văn bản văn học.
Trả bài kiểm tra cuối kì I	1	- Nhận xét, chỉnh sửa những ưu và khuyết điểm sau khi làm bài kiểm tra cuối kì.
Bài 6 Tri thức Ngữ văn – Đọc <i>VB1: Tự học – một sở thích bổ ích</i>	2	- Nhận biết và chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.
Bài 6 - Đọc <i>VB2: Bàn về việc đọc sách</i>	2	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.

Bài 6 Đọc kết nối chủ điểm “Tôi đi học”	1	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.
Bài 6 Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt <i>Liên kết trong văn bản: đặc điểm và chức năng</i>	2	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của liên kết trong văn bản.
Bài 6 Đọc mở rộng theo thể loại <i>Đừng từ bỏ cố gắng</i>	1	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.
Bài 6 - Viết <i>Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống</i>	2	- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.
Bài 6 Nói và nghe <i>Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống</i>	2	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.
Bài 6 <i>Ôn tập</i>	1	- Ôn tập nội dung đã học ở bài 6.
Bài 7 Tri thức Ngữ văn – Đọc <i>VB1: Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết</i>	2	- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thành ngữ và tục ngữ. - Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.
Bài 7 Đọc	2	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thành ngữ và tục ngữ. - Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

VB2: Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất		
Bài 7 Đọc kết nối chủ điểm Tục ngữ và sáng tác văn chương	1	- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.
Bài 7 Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt Đặc điểm và chức năng của thành ngữ, tục ngữ; Nói quá, nói giảm, nói tránh	2	- Nhận biết đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh,...
Bài 7 Đọc mở rộng theo thể loại Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội	1	- Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của thành ngữ và tục ngữ.
Bài 7 Viết Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống	2	- Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.
Bài 7 Nói và nghe Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt	2	- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.
Bài 7 Ôn tập	1	- Ôn tập các nội dung đã học ở bài 7.

Bài 8 Tri thức Ngữ văn – Đọc <i>VB1: Trò chơi cướp cờ</i>	2	- Nhận biết được đặc điểm văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản. - Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản. - Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản in hoặc văn bản điện tử.
Bài 8 Đọc <i>VB2: Cách gọt củ hoa thủy tiên</i>	2	- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản. - Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản in hoặc văn bản điện tử.
Bài 8 Đọc kết nối chủ điểm <i>Hương khúc</i>	1	- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản. - Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản in hoặc văn bản điện tử.
Bài 8 Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt <i>Số từ</i>	2	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của số từ.
Bài 8 Đọc mở rộng theo thể loại <i>Kéo co</i>	1	- Nhận biết được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản in hoặc văn bản điện tử. - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; nhận biết được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản.
<i>Ôn tập kiểm tra giữa kì II</i>	2	- Ôn tập các kĩ năng Đọc – Viết – Nói và Nghe. - Ôn tập các dạng bài tập Tiếng việt đã học ở Bài 6,7,8. - Nắm vững các kiến thức về VB nghị luận, VB thông tin, cũng như các kiến thức tiếng Việt quan trọng.

Kiểm tra giữa học kì II	2	- Vận dụng các kiến thức và kĩ năng đã học để làm bài giữa kì.
Bài 8 Viết Viết văn bản tường trình	2	- Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.
Bài 8 Nói và nghe Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt	2	- Trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Trung thực khi tham gia các hoạt động.
Bài 8 Ôn tập Trả bài kiểm tra giữa kì II	1	- Ôn tập nội dung đã học ở bài 8. - Nhận xét, chỉnh sửa lỗi sai khi làm bài kiểm tra giữa kì II.
Bài 9 Tri thức Ngữ văn – Đọc VB1: Dòng “sông đen”	2	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).
Bài 9 Đọc VB2: Xưởng sô - cô - la (Chocolate)	2	- Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).
Bài 9 Đọc kết nối chủ điểm Trái tim Đan - Kô (Danko)	1	- Nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba). - Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện.

Bài 9 Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt <i>Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ</i>	2	- Biết cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.
Bài 9 Đọc mở rộng theo thể loại <i>Một ngày của Ích- Chi - An (Ichtyan)</i>	1	- Nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba). - Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện.
Bài 9 Viết <i>Viết đoạn văn tóm tắt văn bản</i>	2	- Viết đoạn văn tóm tắt văn bản theo yêu cầu độ dài khác nhau.
Bài 9 Nói và nghe <i>Thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi</i>	2	- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do. - Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. - Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.
Bài 9 Ôn tập	1	- Ôn tập nội dung đã học ở bài 9.
Bài 10 Tri thức Ngữ văn – Đọc <i>VB1: Đợi mẹ</i>	2	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được chủ đề thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
Bài 10 Đọc <i>VB2: Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi</i>	2	- Nhận biết được chủ đề thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

Bài 10 Đọc kết nối chủ điểm <i>Lời trái tim</i>	1	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
Bài 10 Tri thức tiếng Việt và thực hành tiếng Việt <i>Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh</i>	2	- Nhận biết được ngữ cảnh, xác định được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.
Bài 10 Đọc mở rộng theo thể loại <i>Mẹ (Đỗ Trung Lai)</i>	1	- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
Bài 10 <i>Viết</i> <i>Viết bài văn biểu cảm về con người</i>	2	- Viết được bài văn biểu cảm về con người.
Bài 10 Nói và nghe <i>Trình bày ý kiến về một vấn đề trong cuộc sống</i>	2	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. - Hiểu cảm xúc của bản thân và hiểu cảm xúc của người khác.
Bài 10 <i>Ôn tập</i>	1	- Ôn tập nội dung đã học bài 10.
<i>Ôn tập cuối kì II</i>	3	- Ôn tập các kĩ năng Đọc – Viết – Nói và Nghe. - Ôn tập các dạng bài tập Tiếng Việt đã học ở Bài 6,7,8,9,10. - Nắm vững các kiến thức về VB nghị luận, VB thông tin, cũng như các kiến thức tiếng Việt quan trọng.

	Kiểm tra cuối kì II	2	- Vận dụng và kiểm tra đánh giá các nội dung về kiến thức, kĩ năng đã học ở các Bài 6,7,8,9,10. - Viết bài văn / đoạn văn về vấn đề xã hội hoặc văn bản văn học.
	Trả bài kiểm tra cuối kì II	1	- Nhận xét, chỉnh sửa những ưu và khuyết điểm sau khi làm bài kiểm tra cuối kì II.
8	Bài 1: Những gương mặt thân yêu Thơ 6 chữ, 7 chữ	1	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
	Trong lời mẹ hát	2	- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.
	Nhớ đồng	1	- Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.
	- Những chiếc lá thơm tho - Chái bếp	2	- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác. - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.
	Từ tượng thanh, tượng hình và Thực hành tiếng Việt	2	- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình và từ tượng thanh.
	Làm một bài thơ 6 chữ hoặc 7 chữ	2	- Bước đầu biết làm một bài thơ tự do (sáu, bảy chữ).

Viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ tự do	1	- Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do.
Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác.	2	- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.
Ôn tập	1	- Củng cố lại toàn bộ kiến thức đã học ở Bài 1. - Cảm nhận và những khoảnh khắc kì diệu của cuộc sống
Bài 2: Những bí ẩn của thế giới tự nhiên Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên	2	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của một số kiểu văn bản thông tin: văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
Bạn đã biết gì về sóng thần?	2	- Nhận biết và phân tích được cách trình bày thông tin trong văn bản như theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.
Sao băng là gì và những điều cần biết về sao băng?	2	- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản. - Phân tích được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
- Mưa tháng Giêng - Những điều bí ẩn trong tập tính di cư của các loài chim	1	- Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. - Đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.
Các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp: đặc điểm và chức năng và Thực hành tiếng Việt	2	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.

Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	2	- Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên hoặc giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục.
Nghe và nắm bắt nội dung chính trong thảo luận nhóm	2	- Nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi, thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.
Ôn tập	1	- củng cố lại toàn bộ kiến thức đã học ở Bài 2. - Hiểu thêm về những bí ẩn của thế giới tự nhiên. - Yêu quý và bảo vệ thiên nhiên
Bài 3: Sự sống thiêng liêng Văn bản nghị luận: bằng chứng và đánh giá chủ quan; luận đề và luận điểm	1	- Phân biệt được bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết
Bức thư của thủ lĩnh da đỏ	2	- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.
Thiên nhiên và hồn người lúc sang thu	2	- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
- Bài ca Côn Sơn - Lối sống đơn giản – xu thế của thế kỉ XXI	1	- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được ý nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có chứa yếu tố Hán Việt đó.

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	2	- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (đồng tình hay phản đối) của người viết về vấn đề đó, nêu được lí lẽ bằng chứng thuyết phục
Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội	2	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội
Ôn tập	1	- Củng cố kiến thức bài 3. - Yêu thiên nhiên, trân trọng sự sống của tự nhiên và con người.
Ôn tập giữa kì I	1	- Ôn tập các kĩ năng Đọc – Viết – Nói và Nghe. - Ôn tập các dạng bài tập Tiếng Việt đã học ở Bài 1,2,3. - Nắm vững các kiến thức về VB nghị luận, VB thông tin, cũng như các kiến thức tiếng Việt quan trọng.
Kiểm tra giữa kì I	2	- Vận dụng các kĩ năng và kiến thức đã học để làm bài giữa kì.
Bài 4: Sắc thái của tiếng cười Truyện cười	1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.
Chùm VB 1, 2: Keo kiệt	2	- Nêu được nội dung bao quát của văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
Chùm VB 3, 4: Khoe khoang khoe mẽ	1	- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.
- Lợi ích của tiếng cười - Văn hay	1	- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học
Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn và Thực hành Tiếng Việt	2	- Nhận biết được nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu, chức năng và giá trị của từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp.

Viết bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội	2	- Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả 2 yếu tố này trong văn bản.
Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống	2	- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
Ôn tập	1	- Ôn tập các kiến thức nội dung đã học ở bài 4.
Bài 5: Những tấn trò đời Hài kịch	2	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng.
Ông Jourdain mặc lễ phục	3	- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
Ông Tây An Nam	2	- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.
- Loại vi trùng quý hiếm - Cái chúc thư	2	- Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.
Trợ từ, thán từ và Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được đặc điểm chức năng của trợ từ; thán từ.
Văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống	2	- Viết được văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống.
Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội được đặt ra trong hài kịch; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.
Ôn tập	1	- Ôn tập các kiến thức nội dung đã học ở bài 5.
Ôn tập cuối kì I	2	- Ôn tập các kĩ năng Đọc – Viết – Nói và Nghe.

		- Ôn tập các dạng bài tập Tiếng Việt đã học ở Bài 1,2,3,4,5. - Nắm vững các kiến thức về VB nghị luận, VB thông tin, cũng như các kiến thức tiếng Việt quan trọng. - Viết được bài viết về nghị luận xã hội.
Kiểm tra cuối kì I	2	- Vận dụng và kiểm tra đánh giá các nội dung về kiến thức, kĩ năng đã học ở các Bài 1,2,3,4,5. - Viết bài văn / đoạn văn về vấn đề xã hội hoặc văn bản văn học. - Học sinh biết phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế của mình từ đó có phương pháp học tập đúng đắn.
Trả bài kiểm tra cuối kì I	1	- Nhận xét, chỉnh sửa những ưu và khuyết điểm sau khi làm bài kiểm tra cuối kì.
Bài 6: Tình yêu tổ quốc Thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường	2	- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.
Nam Quốc Sơn Hà	2	- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.
Qua đèo Ngang	1	- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
- Lòng yêu nước của nhân dân ta - Chạy giặc	1	- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.
Câu hỏi tu từ: đặc điểm và tác dụng và Thực hành tiếng Việt	2	- Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ.
Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội	2	- Viết được bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản.

Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác	2	- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.
Ôn tập	1	- Ý thức dân chủ, thái độ phê phán cái xấu; trân trọng tiếng cười trong cuộc sống.
Bài 7: Yêu thương và hy vọng Một số đặc điểm của văn bản truyện	1	- Nêu được nội dung bao quát của văn bản, nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể của tác phẩm.
Bồng chanh đỏ	1	- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
Bố của Xi-mông	2	- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống con người của tác giả trong văn bản văn học hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.
- Đảo Sơn Ca - Tí bụi	2	- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
- Biệt ngữ xã hội: chức năng và giá trị và Thực hành Tiếng Việt - Nói quá, nói giảm, nói tránh và Thực hành Tiếng Việt	2	- Nhận biết được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp.
Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học	2	- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật
Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình	2	- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

Ôn tập	1	- Yêu thương và nuôi dưỡng niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống .
Ôn tập giữa kì II	1	- Hệ thống, ôn tập củng cố nội dung kiến thức theo yêu cầu cần đạt bài 6 đến bài 7.
Kiểm tra giữa kì II	2	- KTĐG quá trình học sinh ôn tập nội dung kiến thức theo yêu cầu cần đạt từ bài 6 đến bài 7.
Bài 8: Cánh cửa mở ra thế giới Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim	1	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
Chuyến du hành về tuổi thơ	2	- Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.
<i>Mẹ vắng nhà</i> – bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh	2	- Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.
- Tình yêu sách - <i>Tốt-tô-chan</i> : Khi trẻ con lớn lên trong tình yêu thương	1	- Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.
Thành phần biệt lập trong câu: đặc điểm và chức năng và Thực hành tiếng Việt	2	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.
Trình bày, giới thiệu về một cuốn sách	2	- Viết được văn bản giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng; trình bày mạch lạc, thuyết phục. - Biết trình bày bài giới thiệu về một cuốn sách.

Ôn tập	1	- Yêu quý sách và thường xuyên đọc sách.
Trả bài kiểm tra giữa kì	1	- Đánh giá, nhận xét bài văn của HS khi thực hiện bài KT giữa học kì II. - Học sinh biết phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế của mình từ đó có phương pháp học tập đúng đắn.
Bài 9: Âm vang của lịch sử Truyện lịch sử	2	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ.
Viên tướng trẻ và con ngựa trắng	2	- Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến
Quang Trung đại phá quân Thanh	2	- Nêu được nội dung bao quát của văn bản nhận biết được các chi tiết tiêu biểu để tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể của tác phẩm nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.
- Đại Nam quốc sử diễn ca - Bến Nhà Rồng năm ấy...	1	- Nêu được nội dung bao quát của văn bản nhận biết được các chi tiết tiêu biểu để tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chính thể của tác phẩm nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học.
Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến và Thực hành tiếng Việt	2	- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu kể, câu hỏi, câu khiến câu cảm; câu không định và câu phủ định.
Kể lại một chuyến đi	2	- Viết được bài văn kể lại một chuyến đi đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ, tình cảm sâu sắc, có dùng yếu tố miêu tả hay biểu cảm hoặc cả hai yếu tố ấy trong văn bản.
Nắm bắt nội dung chính đã trao đổi về một vấn đề đời sống, thảo luận và trình bày lại nội dung đó	2	- Nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã trao đổi về một vấn đề của đời sống thảo luận và trình bày lại được nội dung đó.
Ôn tập	1	- Trân trọng lịch sử, tự hào về cốt cách kiên cường của dân tộc.

Bài 10: Cười mình, cười người Thơ trào phúng	1	- Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính trong thơ trào phúng.
Bạn đến chơi nhà	2	- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.
Tự trào I	2	- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học.
- Hiểu rõ bản thân - Măng học trò dốt II	1	- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một văn bản văn học.
Sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ và Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được sắc thái nghĩa của từ ngữ và vận dụng vào việc lựa chọn từ ngữ.
Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học	2	- Viết được bài phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề: dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật
Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống	1	- Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.
Ôn tập	1	- Khoan dung với những sai sót của người khác.
<i>Ôn tập cuối kì II</i>	3	- Ôn tập các kĩ năng Đọc – Viết – Nói và Nghe. - Ôn tập các dạng bài tập Tiếng Việt đã học ở Bài 6,7,8,9,10. - Nắm vững các kiến thức về VB nghị luận, VB thông tin, cũng như các kiến thức tiếng Việt quan trọng.
<i>Kiểm tra cuối kì II</i>	2	- Vận dụng và kiểm tra đánh giá các nội dung về kiến thức, kĩ năng đã học ở các Bài 6,7,8,9,10.

			- Viết bài văn / đoạn văn về vấn đề xã hội hoặc văn bản văn học.
	Trả bài kiểm tra cuối kì II	1	- Nhận xét, chỉnh sửa những ưu và khuyết điểm sau khi làm bài kiểm tra cuối kì II.
9	Chủ đề/ Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	Bài 1 THƯƠNG NHỚ QUÊ HƯƠNG (13 tiết) (Đọc và Thực hành tiếng Việt: 8 tiết; Viết: 3 tiết; Nói và nghe: 1 tiết; Ôn tập: 1 tiết)	13	I. MỤC TIÊU Sau khi học xong bài học này, HS có thể: 1. Năng lực 1.1. Năng lực chung - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. 1.2. Năng lực đặc thù - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp. - Năng lực sáng tạo: Có những lí giải mới mẻ về VB. 2. Phẩm chất - Thể hiện tình yêu quê hương bằng những hành động thiết thực.
	Tri thức ngữ văn + Văn bản văn học + Hình thức nghệ thuật của văn bản văn học + Kết cấu của bài thơ + Ngôn ngữ thơ Văn bản 1: Quê hương-Tê Hanh + Tiết 1:	1	
		2	

I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng Văn bản 2: Bếp lửa-Bằng Việt + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng	2	-Chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. II. KIẾN THỨC -VB văn học; hình thức nghệ thuật của VB văn học. -Kết cấu của bài thơ; ngôn ngữ thơ. -Cách đọc bài thơ theo đặc điểm thể loại.
	0.5	
	0.5	
	2	

	Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm: Vẽ đẹp sông Đà-Nguyễn Tuân I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi	2	
		1	
		1	
		1	
	Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại: Mùa xuân nho nhỏ-Thanh Hải I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm .	1	
		12	
		1	

III. Suy ngẫm và phản hồi VIẾT Thực hành tiếng Việt I. Tri thức tiếng Việt 1. Chơi chữ, điệp thanh, điệp vần 2. Đặc điểm và tác dụng II. Thực hành tiếng Việt VIẾT Làm một bài thơ tám chữ Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Trước khi viết Bước 2. Tìm ý tưởng cho bài thơ Bước 3. Làm thơ Bước 4. chỉnh sửa và chia sẻ	2	
---	---	--

	VIẾT Viết đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ về một bài thơ 8 chữ I. Đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ II. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tám chữ III. Hướng dẫn phân tích kiểu đoạn văn IV. Hướng dẫn quy trình viết Đề: Chọn một bài thơ tám chữ mà em yêu thích, viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ đó. Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Viết đoạn. Bước 4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.		
--	--	--	--

	NÓI VÀ NGHE Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống Các bước tiến hành - Bước 1: Chuẩn bị - Bước 2: Thảo luận - Bước 3: Suy ngẫm và rút kinh nghiệm Bài 2 GIÁ TRỊ CỦA VĂN CHƯƠNG (12 tiết) (Đọc và Thực hành tiếng Việt: 7 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 2 tiết; Ôn tập: 1 tiết) ĐỌC Tri thức ngữ văn Cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan trong văn bản nghị luận		I. MỤC TIÊU Sau khi học xong bài học này, HS có thể: 1. Năng lực 1.1. Năng lực chung Năng lực giao tiếp, hợp tác lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. 1.2. Năng lực đặc thù
--	--	--	---

	ĐỌC Văn bản 1. Về hình tượng bà Tú trong bài thơ “Thương vợ” + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng		-Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết). -Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB. -Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. -Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau. 2. Phẩm chất Yêu thiên nhiên, trân trọng sự sống của tự nhiên và con người. II. KIẾN THỨC -Thế nào là cách trình bày vấn đề khách quan, cách trình bày vấn đề chủ quan. -Cách đọc văn nghị luận: phân tích luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong VB nghị luận và mối liên hệ giữa các yếu tố này, phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan.
	ĐỌC Văn bản 2: Ý nghĩa văn chương + Tiết 1:		

I. Trải nghiệm cùng văn bản.	2	
1. Đọc		
2. Tìm hiểu chung		
a. Tác giả		
b. Tác phẩm		
+ Tiết 2:		
II. Suy ngẫm và phản hồi	0.5	
III. Luyện tập		
IV. Vận dụng		
ĐỌC	0.5	
Văn bản 3: Đọc kết nối theo chủ đề. Thơ ca		
I. Chuẩn bị đọc		
II. Trải nghiệm cùng văn bản		
1. Đọc	1	
2. Tìm hiểu chung		
a. Tác giả		
b. Tác phẩm .		
III. Suy ngẫm và phản hồi		

	ĐỌC Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại. Tính đa nghĩa trong bài thơ "Bánh trôi nước" I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi ĐỌC Thực hành tiếng Việt I. Tri thức tiếng Việt Cách tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn II. Thực hành tiếng Việt	2	
		2	
		1	

	VIẾT Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học + Tiết 1 I. Khái niệm phân tích một tác phẩm văn học II. Yêu cầu đối với kiểu văn bản + Tiết 2 III. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản IV. Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Viết bài văn. Bước 4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. NÓI VÀ NGHE		
--	---	--	--

Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến + Tiết 1 Các bước tiến hành - Bước 1: Chuẩn bị trước khi nghe - Bước 2: Nghe và ghi chép - Bước 3: Đọc lại chỉnh sửa và chia sẻ + Tiết 2 Thực hành ÔN TẬP Ôn tập Học sinh thực hiện các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7,8 SGK trang 54		
Bài 3 NHỮNG DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ DANH THẮNG (14 tiết) (Đọc và Thực hành tiếng Việt: 9 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 2 tiết; Ôn tập: 1 tiết)	14	I. MỤC TIÊU Sau khi học xong bài học này, HS có thể: 1. Năng lực 1.1. Năng lực chung -Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập. -Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. 1.2. Năng lực đặc thù -Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.
ĐỌC Tri thức ngữ văn		

Văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử; Cách trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại; Bài phỏng vấn + Tiết 1 I. Tìm hiểu văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử 1. Khái niệm 2. Cấu trúc kiểu bài 3. Đặc điểm hình thức 4. Về cách trình bày thông tin + Tiết 2 II. Cách trình bày thông tin theo các đối tượng phân loại III. Bài phỏng vấn 1. Khái niệm 2. Bố cục 3. Về hình thức trình bày bài phỏng vấn ĐỌC Văn bản 1. Vườn Quốc gia Cúc Phương	2	-Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,... -Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB. -Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB. -Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB. -Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ VB để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.
	2	2. Phẩm chất Có ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá. II. KIẾN THỨC -Đặc điểm của VB giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, bài phỏng vấn; mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.
	2	-Tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu, -Thông tin cơ bản của VB; ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB; vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB; quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB.
		-Cách đọc hiểu VB thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử.

+ Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng ĐỌC Văn bản 2. Ngộ Môn + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi			
		1	
		1	
		1	
		2	

III. Luyện tập IV. Vận dụng ĐỌC Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long cần được Unesco công nhận I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi ĐỌC Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại Cột cờ Thủ Ngữ – di tích cổ bên sông Sài Gòn I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản	2	
	1	

1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi ĐỌC Thực hành tiếng Việt Phương tiện phi ngôn ngữ và Thực hành tiếng Việt VIẾT Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử + Tiết 1 I. Khái niệm về thuyết minh một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử II. Yêu cầu đối với kiểu văn bản III. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản + Tiết 2 IV. Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết.		
--	--	--

Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Viết bài văn. Bước 4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. NÓI VÀ NGHE Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử + Tiết 1 Các bước tiến hành - Bước 1: Chuẩn bị bài nói - Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý - Bước 3: Luyện tập và trình bày - Bước 4: Trao đổi và đánh giá + Tiết 2 Thực hành ÔN TẬP Ôn tập Học sinh thực hiện các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 SGK trang 86		
---	--	--

	Ôn tập giữa kì I	1	
	Kiểm tra giữa kì I	2	
	Bài 4 CON NGƯỜI TRONG THẾ GIỚI KÌ ẢO (13 tiết) (Đọc và Thực hành tiếng Việt: 8 tiết; Viết: 3 tiết; Nói và nghe: 1 tiết; Ôn tập: 1 tiết)	13	
	ĐỌC Tri thức Ngữ văn Truyện truyền kì; lời đối thoại và độc thoại trong văn bản truyện Văn bản 1 Chuyện người con gái Nam Xương + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm	1	I. MỤC TIÊU Sau khi học xong bài học này, HS có thể: 1. Năng lực 1.1. Năng lực chung -Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. -Năng lực sáng tạo: Hình thành qua việc có cảm nhận mới mẻ về VB. 1.2. Năng lực đặc thù -Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. -Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện. -Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
		2	
		2	

+ Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng ĐỌC Văn bản 2 Truyện lạ nhà thuyền chài + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng ĐỌC Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm Sơn Tinh, Thủy Tinh I. Chuẩn bị đọc			-Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. 2. Phẩm chất Biết cảm thông, chia sẻ với người khác trong học tập và cuộc sống. II. KIẾN THỨC -Khái niệm truyện truyền kì; đặc điểm của truyện truyền kì: không gian, thời gian, nhân vật, cốt truyện, lời người kể chuyện. -Lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện. -Cách đọc thể loại truyện truyền kì.
	0.5		
	0.5		
	2		
	2		

II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi	2	
ĐỌC Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại Đề chọi I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi ĐỌC Thực hành tiếng Việt	1	

Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp, việc sử dụng dấu câu và Thực hành tiếng Việt + Tiết 1. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt + Tiết 2. Thực hành VIẾT Viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc + Tiết 1 I. Khái niệm về viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc II. Yêu cầu đối với kiểu văn bản III. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản + Tiết 2 IV. Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Viết bài Bước 4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm NÓI VÀ NGHE Kể một câu chuyện tưởng tượng	
--	--

+ Tiết 1 Các bước tiến hành - Bước 1: Chuẩn bị bài nói (kể chuyện) - Bước 2: Luyện tập và trình bày - Bước 3: Trao đổi và đánh giá + Tiết 2 Thực hành ÔN TẬP Ôn tập Học sinh thực hiện các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 SGK trang 121		
Bài 5 KHÁT VỌNG CÔNG LÍ (14 tiết) (Đọc và Thực hành tiếng Việt: 10 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 1 tiết; Ôn tập: 1 tiết)	14	
ĐỌC Tri thức Ngữ Văn Truyện thơ Nôm; đôi nét về lịch sử văn học Việt Nam	2	I. MỤC TIÊU Sau khi học xong bài học này, HS có thể: 1. Năng lực 1.1. Năng lực chung NL giao tiếp và hợp tác: Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm; sẵn sàng nhận công việc khó khăn của nhóm. 1.2. Năng lực đặc thù

+ Tiết 1 Đôi nét về lịch sử văn học Việt Nam + Tiết 2 Truyện thơ Nôm Văn bản 1 Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng Văn bản 2: Thuý Kiều báo ân báo oán + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản.	2	-Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. -Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. -Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. -Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học.
	2	2. Phẩm chất Thấu hiểu và đồng cảm với khát vọng về công lí của con người. II. KIẾN THỨC -Một số yếu tố của truyện thơ Nôm. -Cách đọc truyện thơ Nôm.
	1	

1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm Nhân vật lí tưởng trong kết thúc của truyện cổ tích thần kì I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi ĐỌC Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại Tiếng đàn giải oan	1	
	2	
	2	
	1	
	1	

I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi ĐỌC Thực hành tiếng Việt Một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ; điển tích, điển cố: đặc điểm và tác dụng Thực hành tiếng Việt + Tiết 1. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt + Tiết 2. Thực hành VIẾT Viết văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học + Tiết 1 I. Ôn tập tri thức về cách viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học ở Bài 2		
---	--	--

	II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản + Tiết 2 IV. Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Viết bài Bước 4. Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm NÓI VÀ NGHE Thực hiện cuộc phỏng vấn Các bước tiến hành - Bước 1: Chuẩn bị trước khi phỏng vấn - Bước 2: Tiến hành phỏng vấn - Bước 3: Sau khi phỏng vấn ÔN TẬP Ôn tập Học sinh thực hiện các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6 SGK trang 148		
	Bài 6 SỨC MẠNH CỦA TRUYỀN THÔNG (13 tiết)		

b. Tác phẩm + Tiết 1,5: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng Văn bản 2 Bài phát biểu của Tổng Thư kí liên hợp quốc về biến đổi khí hậu + Tiết 0,5: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 1,5: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm Những điều cần biết để an toàn trong	0.5	đúng/ sai của vấn đề đặt ra trong VB; liên hệ ý tưởng, thông điệp của VB với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.
	0.5	
	2	

không gian mạng (dành cho trẻ em và người sắp thành niên) I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại Bản sắc dân tộc: cái gốc của mọi công dân toàn cầu I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi Thực hành tiếng Việt	2	
	2	
	1	
	1	

	Lựa chọn câu đơn – câu ghép, các kiểu câu ghép, các kết từ để nối các vế câu ghép; Thực hành tiếng Việt + Tiết 1. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt + Tiết 2. Thực hành VIẾT Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết + Tiết 1 I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản + Tiết 2 IV. Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Viết bài Bước 4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm VIẾT		
--	---	--	--

Viết văn bản quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động + Tiết 1 I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài viết văn bản quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản + Tiết 2 IV. Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Chuẩn bị trước khi thiết kế Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Thiết kế tờ rơi Bước 4. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm NÓI VÀ NGHE Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự Các bước thực hiện - Bước 1: Xác định đề tài, mục đích, thời gian và không gian nói - Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý		
---	--	--

	- Bước 3: Luyện tập trình bày ÔN TẬP Ôn tập Học sinh thực hiện các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 SGK trang 29		
	Bài 7 HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ SỰ THẬT (13 tiết) (Đọc và Thực hành tiếng Việt: 9 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 1 tiết; Ôn tập: 1 tiết)	13	
	ĐỌC Tri thức Ngữ văn Truyện trinh thám + Tiết 1 1. Tìm hiểu khái niệm về truyện trinh thám 2. Không gian, thời gian 3. Cốt truyện, sự kiện	2	I. MỤC TIÊU Sau khi học xong bài học này, HS có thể: 1. Năng lực 1.1. Năng lực đặc thù -Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: Không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. -Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện.

4. Chi tiết + Tiết 2 5. Nhân vật, nhân vật chính 6. Lời người kể chuyện 7. Lời đối thoại 8. Lời độc thoại nội tâm Văn bản 1: Chiếc mũ miện Dát Đá Be-rô + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng	2	-Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. -Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.
	2	1.2. Năng lực chung Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. 2. Phẩm chất Tôn trọng sự thật, có tinh thần đấu tranh cho lẽ phải trong cuộc sống. II. KIẾN THỨC
	0.5	-Khái niệm truyện trinh thám. -Một số đặc điểm của truyện trinh thám: Không gian, thời gian, cốt truyện, sự kiện, nhân vật, nhân vật chính, lời người kể chuyện, lời đối thoại, lời độc thoại nội tâm. -Cách đọc VB truyện trinh thám theo đặc điểm của thể loại.
	0.5	

Văn bản 2: Kể sát nhân lộ diện + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng	2	
	2	
	1	
	1	
ĐỌC Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm Cách suy luận I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc		

2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại Ngôi mộ cổ I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi Thực hành tiếng Việt Câu rút gọn và câu đặc biệt: đặc điểm và chức năng; Thực hành tiếng Việt + Tiết 1. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt + Tiết 2. Thực hành		
--	--	--

	VIẾT Viết một truyện kể sáng tạo + Tiết 1 I. Tìm hiểu tri thức về truyện kể sáng tạo II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản + Tiết 2 IV. Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Viết bài Bước 4. Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm NÓI VÀ NGHE Kể một câu chuyện tưởng tượng Các bước thực hiện - Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, thời gian và không gian nói - Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý	
--	---	--

- Bước 3: Luyện tập, trình bày - Bước 4: Trao đổi, đánh giá ÔN TẬP Ôn tập Học sinh thực hiện các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6 SGK trang 62		
Bài 8 NHỮNG CUNG BẠC TÌNH CẢM (12 tiết) (Đọc và Thực hành tiếng Việt: 8 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 1 tiết; Ôn tập: 1 tiết)	12	I. MỤC TIÊU Sau khi học xong bài học này, HS có thể: 1. Năng lực 1.1. Năng lực đặc thù -Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: Vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát. -Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. -Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. -Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. -Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. 1.2. Năng lực chung -Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
ĐỌC Tri thức Ngữ văn Thơ song thất lục bát Văn bản 1: Nỗi nhớ thương của người chinh phụ + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung	1	
	2	

a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng Văn bản 2: Hai chữ nước nhà + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng	2	-Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. 2. Phẩm chất Đồng cảm và tôn trọng cảm xúc của người khác. II. KIẾN THỨC -Một số yếu tố thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát. -Một số yếu tố của thơ như: từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. -Tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. -Chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; một số căn cứ để xác định chủ đề. -Cách đọc hiểu thơ song thất lục bát.
	0.5	
	0.5	
	2	

	Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm Bức thư tưởng tượng		
	I. Chuẩn bị đọc	2	
	II. Trải nghiệm cùng văn bản		
	1. Đọc	1	
	2. Tìm hiểu chung		
	a. Tác giả	1	
	b. Tác phẩm .	1	
	III. Suy ngẫm và phản hồi	1	
		2	
	Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại Tì bà hành		
	I. Chuẩn bị đọc		
	II. Trải nghiệm cùng văn bản		
	1. Đọc		
	2. Tìm hiểu chung		
	a. Tác giả		
	b. Tác phẩm .		
	III. Suy ngẫm và phản hồi		

	Thực hành tiếng Việt Sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt + Tiết 1. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt + Tiết 2. Thực hành VIẾT Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học + Tiết 1 I. Ôn tập tri thức về cách viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học ở Bài 2 II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản + Tiết 2 IV. Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Viết bài Bước 4. Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm		
--	---	--	--

	NÓI VÀ NGHE Thảo luận về một vấn đề trong đời sống Các bước thực hiện - Bước 1: Chuẩn bị - Bước 2: Thảo luận - Bước 3: Suy ngẫm và rút kinh nghiệm ÔN TẬP Ôn tập Học sinh trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 trang 83 SGK		
	Bài 9 NHỮNG BÀI HỌC TỪ TRẢI NGHIỆM ĐAU THƯƠNG (13 tiết) (Đọc và Thực hành tiếng Việt: 8 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 2 tiết; Ôn tập: 1 tiết)	13	

	ĐỌC Tri thức Ngữ văn Bi kịch; Vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học I. Tìm hiểu tri thức về bi kịch II. Vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học Văn bản 1. Po-liêm, quý Riếp và Ha-nu-man + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi	1	
		2	I. MỤC TIÊU Sau khi học xong bài học này, HS có thể: 1. Năng lực 1.1. Năng lực đặc thù -Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: Xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại. -Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học. -Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. -Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.
		2	1.2. Năng lực chung -Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. -Năng lực sáng tạo: Hình thành qua việc có cảm nhận mới mẻ về VB.
		0.5	2. Phẩm chất Biết gìn giữ niềm tin và tình bạn trong sáng; nhận thức được hoàn cảnh sống của bản thân, gia đình, biết hành xử phù hợp.

III. Luyện tập IV. Vận dụng Văn bản 2 Tình yêu và thù hận + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm Cái roi tre I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc		II. KIẾN THỨC -Đặc điểm cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ của kịch – bi kịch. - Cách đọc kịch – bi kịch.
	0.5	
	2	
	2	
	2	

2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại Cái bóng trên tường I. Chuẩn bị đọc II. Trải nghiệm cùng văn bản 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi Thực hành tiếng Việt Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu: đặc điểm và tác dụng; Thực hành tiếng Việt + Tiết 1. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt + Tiết 2. Thực hành	1	
--	-----------------	--

	VIẾT Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết + Tiết 1 I. Ôn tập tri thức về kiểu bài nghị luận một vấn đề cần giải quyết (Bài 6) II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản + Tiết 2 IV. Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Viết bài Bước 4. Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm NÓI VÀ NGHE Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự + Tiết 1 Các bước thực hiện		
--	--	--	--

- Bước 1: Xác định đề tài, mục đích, thời gian và không gian nói - Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý - Bước 3: Luyện tập, trình bày - Bước 4: Trao đổi, đánh giá + Tiết 2 Thực hành ÔN TẬP Ôn tập Học sinh thực hiện các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 SGK trang 117		
Bài 10 TIẾNG VỌNG NHỮNG NGÀY QUA (11 tiết) (Đọc và Thực hành tiếng Việt: 6 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 2 tiết; Ôn tập: 1 tiết)	11	
ĐỌC Tri thức Ngữ văn	1	

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này, HS có thể:

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

Nội dung và hình thức của văn bản văn học Văn bản 1: Nhớ rừng + Tiết 1: I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm + Tiết 2: II. Suy ngẫm và phản hồi III. Luyện tập IV. Vận dụng Văn bản 2: Mùa xuân chín I. Trải nghiệm cùng văn bản. 1. Đọc 2. Tìm hiểu chung a. Tác giả b. Tác phẩm	2	-Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học. -Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. -Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. -Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. -Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.
	1	1.2. Năng lực chung -Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập. -Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.
	0.5	2. Phẩm chất Trân trọng kí ức và gìn giữ niềm tin trong cuộc sống. II. KIẾN THỨC -Nội dung và hình thức của VB văn học, mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học. -Cách đọc hiểu VB thơ.
	0.5	

	II. Suy ngẫm và phản hồi	1	
	III. Luyện tập		
	IV. Vận dụng		
	Văn bản 3: Đọc kết nối chủ điểm Kí ức tuổi thơ		
	I. Chuẩn bị đọc		
	II. Trải nghiệm cùng văn bản		
	1. Đọc	2	
	2. Tìm hiểu chung		
	a. Tác giả		
	b. Tác phẩm .		
III. Suy ngẫm và phản hồi			
	Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại Sông Đáy		
	I. Chuẩn bị đọc		
	II. Trải nghiệm cùng văn bản	2	
	1. Đọc		
	2. Tìm hiểu chung	1	
	a. Tác giả		
		1	

b. Tác phẩm . III. Suy ngẫm và phản hồi Thực hành tiếng Việt Sự phát triển của ngôn ngữ: từ ngữ mới và nghĩa mới; Thực hành tiếng Việt - Tìm hiểu tri thức tiếng Việt - Thực hành VIẾT Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử + Tiết 1 I. Ôn tập tri thức kiểu bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử (Bài 3) II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản + Tiết 2 IV. Hướng dẫn quy trình viết Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết. Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý Bước 3. Viết bài	2	
--	-----------------	--

	Bước 4. Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm NÓI VÀ NGHE Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến + Tiết 1 I. Tiếp tục rèn kỹ năng trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến đã học ở bài 6 II. Trong vai trò người nói - Bước 1: Chuẩn bị trước khi nói - Bước 2: Trình bày - Bước 3: Trao đổi và đánh giá + Tiết 2 II. Trong vai trò người nghe - Bước 1: Chuẩn bị trước khi nghe - Bước 2: Nghe, tóm tắt nội dung được trình bày - Bước 3: Đọc lại, chỉnh sửa và chia sẻ III. Thực hành		
--	--	--	--

NG
CC
00
H

	ÔN TẬP Ôn tập Học sinh thực hiện các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6 SGK trang 138		
--	---	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá

Khối	Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
6	Giữa Học kỳ 1	90 Phút	Tuần 9, 10, 11	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Cuối Học kỳ 1	90 Phút	Tuần 14, 15	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Giữa Học kỳ 2	90 Phút	Tuần 26, 27	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Cuối Học kỳ 2	90 Phút	Tuần 33, 34, 35	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra.	Viết trên giấy

				- Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	
7	Giữa Học kỳ 1	90 Phút	Tuần 9, 10,11	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Cuối Học kỳ 1	90 Phút	Tuần 14, 15	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Giữa Học kỳ 2	90 Phút	Tuần 26, 27	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Cuối Học kỳ 2	90 Phút	Tuần 33, 34, 35	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
8	Giữa Học kỳ 1	90 Phút	Tuần 9, 10,11	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Cuối Học kỳ 1	90 Phút	Tuần 14, 15	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy

	Giữa Học kỳ 2	90 Phút	Tuần 26, 27	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Cuối Học kỳ 2	90 Phút	Tuần 33,34, 35	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
9	Giữa Học kỳ 1	90 Phút	Tuần 9, 10,11	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Cuối Học kỳ 1	90 Phút	Tuần 14, 15	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Giữa Học kỳ 2	90 Phút	Tuần 26, 27	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy
	Cuối Học kỳ 2	90 Phút	Tuần 34, 35	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy

* MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

1. Phân phối chương trình

Khối	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
6	Bài 1: Lịch sử là gì?	2	- Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử.
	Bài mở đầu: Tại sao cần học Địa lí?	1	- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt. - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.
	Bài 2: Thời gian trong lịch sử.	1	- Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...
	Bài 3: Nguồn gốc loài người (Tiết 1)	1	- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.
	Bài 1: Hệ thống kinh vĩ tuyến và toạ độ địa lí (Tiết 1)	1	- Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu
	Bài 1: Hệ thống kinh vĩ tuyến và toạ độ địa lí (Tiết 2)	1	- Ghi được toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.
	Bài 2: Kí hiệu và chú giải trên một số bản đồ thông dụng	1	- Biết được các kí hiệu bản đồ và chú giar bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.
	Bài 3: Nguồn gốc loài người (Tiết 2)	1	- Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á. - Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam.
	Bài 4: Xã hội nguyên thuỷ (Tiết 1)	1	- Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thuỷ (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...).

Bài 3: Tìm đường đi trên bản đồ	2	- Xác định các phương hướng và tính khoảng cách thực tế dựa vào khoảng cách trên bản đồ. - Tìm đường đi trên bản đồ.
Bài 4: Xã hội nguyên thủy (Tiết 2)	1	- Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.
Bài 5: Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. (tiết 1)	1	- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã.
Bài 4: Lược đồ trí nhớ	1	- Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh.
Bài 5: Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp (Tiết 2)	1	- Nêu và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy.
Chủ đề: Ai Cập và Lưỡng Hà (Tiết 1)	1	- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.
Bài 5: Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. Hình dạng, kích thước của Trái Đất. (Tiết 1)	1	- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.
Bài 5: Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. Hình dạng, kích thước của Trái Đất. (Tiết 2)	1	- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế. - Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
Bài 6: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả (Tiết 1)	1	- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh trục. - Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn.

Chủ đề: Ai Cập và Lưỡng Hà (Tiết 2)	1	- Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.
Bài 6: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả (Tiết 2)	1	- Nhận biết được giờ địa phương/giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.
Ôn tập	1	Hệ thống hóa được các nội dung theo yêu cầu cần đạt.
Kiểm tra giữa học kì I	1	Đảm bảo các yêu cầu cần đạt của GDPT 2018.
Chủ đề: Ai Cập và Lưỡng Hà (Tiết 3)	1	- Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.
Bài 7: Chuyển động của Trái Đất quanh mặt trời và hệ quả	2	- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.
Bài 8: Ấn Độ cổ đại (Tiết 1)	1	- Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng.
Bài 8: Thực hành xác định phương hướng ngoài thực tế	1	- Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng la bàn.
Bài 9: Cấu tạo của Trái Đất. Động đất và núi lửa (Tiết 1)	1	- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.
Bài 8: Ấn Độ cổ đại (Tiết 2)	1	- Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ.
Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII (Tiết 1)	1	- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. - Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng.
Bài 9: Cấu tạo của Trái Đất. Động đất và núi lửa (Tiết 2)	1	- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm hoạ thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.

Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII (Tiết 2)	1	- Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy. - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.
Chủ đề: Hy Lạp và La Mã (Tiết 1)	1	- Giới thiệu được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.
Bài 10: Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính, khoáng sản (Tiết 1)	1	Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh.
Chủ đề: Hy Lạp và La Mã (Tiết 2)	1	- Nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.
Bài 10: Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính, khoáng sản (Tiết 2,3)	2	- Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi. - Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất.
Chủ đề: Hy Lạp và La Mã (Tiết 3)	1	- Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã.
Bài 10: Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính, khoáng sản (Tiết 4)	1	- Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản. - Kể được tên một số loại khoáng sản.
Bài 11: Thực hành đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	1	- Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn. - Đọc được lát cắt địa hình đơn giản.
Chủ đề: Hy Lạp và La Mã (Tiết 4)	1	- Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.
Bài 12: Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á (Tiết 1)	1	- Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.
Bài 12: Lớp vỏ khí. Khối khí. Khí áp và gió trên Trái đất (Tiết 1)	1	Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic.
Ôn tập	2	Hệ thống hóa được các nội dung theo yêu cầu cần đạt.

Kiểm tra cuối học kỳ 1	1	Đảm bảo các yêu cầu cần đạt của GDPT 2018.
Bài 12: Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á (Tiết 2)	1	- Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.
Bài 12: Lớp vỏ khí. Khối khí. Khí áp và gió trên Trái đất (Tiết 2,3)	2	- Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.
Sơ kết học kỳ I		Đánh giá kết quả sơ bộ học kỳ 1.
Bài 13: Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X (Tiết 1)	1	- Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
Bài 13: Thời tiết và khí hậu. Các đới khí hậu trên Trái Đất. (Tiết 1,2)	2	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. - Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế. - Phân biệt được thời tiết và khí hậu.
Bài 13: Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X (Tiết 2)	1	- Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
Bài 13: Thời tiết và khí hậu. Các đới khí hậu trên Trái Đất. (Tiết 3)	1	Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu.
Bài 14: Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu (Tiết 1)	1	- Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.
Bài 14: Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc	2	- Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.

Bài 14: Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu (Tiết 2)	1	- Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai.
Bài 15: Đời sống của người Việt thời kỳ Văn Lang, Âu Lạc	2	- Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc
Bài 14: Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu (Tiết 3)	1	- Trình bày được một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
Bài 16: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kì Bắc thuộc (Tiết 1)	1	Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.
Bài 15: Thực hành phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.	1	- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa. - Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.
Bài 16: Thủy quyền. Vòng tuần hoàn nước. Nước ngầm, Băng hà. (Tiết 1)	1	Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyền.
Bài 16: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kì Bắc thuộc (Tiết 2)	1	Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
Bài 16: Thủy quyền. Vòng tuần hoàn nước. Nước ngầm, Băng hà. (Tiết 2,3)	2	- Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.

Bài 17: Đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hoá của dân tộc thời Bắc thuộc (Tiết 1)	1	Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
Ôn tập	1	Hệ thống hóa được các nội dung theo yêu cầu cần đạt.
Kiểm tra giữa học kỳ 2	1	Đảm bảo các yêu cầu cần đạt của GDPT 2018.
Bài 17: Đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hoá của dân tộc thời Bắc thuộc (Tiết 1)	1	Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
Bài 18: Các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc trước thế kỷ X	1	- Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa.
Bài 17: Sông và hồ (Tiết 1)	1	Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.
Bài 17: Đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hoá của dân tộc thời Bắc thuộc (Tiết 2,3)	2	- Trình bày được những diễn biến chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu. - Nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.
Bài 17: Sông và hồ (Tiết 2)	1	Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.
Bài 17: Đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hoá của dân tộc thời Bắc thuộc (Tiết 4)	1	- Lập được biểu đồ, sơ đồ về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.
Bài 18: Biển và đại dương	2	- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. - Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.
Bài 19: Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X (Tiết 1)	1	- Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương.
Bài 19: Lóp đất và các nhân tố hình thành đất. Một số nhóm đất điển hình.	2	- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới.

Bài 19: Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X (Tiết 2,3)	2	- Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.
Bài 20: Sinh vật và sự phân bố các đới thiên nhiên. Rừng nhiệt đới.	1	- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. - Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới. - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.
Bài 20: Vương quốc Champa từ thế kỷ II đến thế kỷ X (Tiết 1, 2)	2	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa.
Bài 21: Thực hành tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương	1	Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
Bài 20: Vương quốc Champa từ thế kỷ II đến thế kỷ X (Tiết 3)	1	- Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.
Bài 22: Dân số và phân bố dân cư	2	- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.
Ôn tập	2	Hệ thống hóa được các nội dung theo yêu cầu cần đạt.
Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	Đảm bảo các yêu cầu cần đạt của GDPT 2018.
Bài 21: Vương quốc cổ Phù Nam (Tiết 1)	1	Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam.
Bài 23: Con người và thiên nhiên	1	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. - Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. - Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương.

Bài 24: Thực hành tác động của con người đến thiên nhiên		Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
Bài 21: Vương quốc cổ Phù Nam (Tiết 2,3)	2	- Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.

7	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu (tiết 1)	3	– Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu – Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. – Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. – Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo
	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu (tiết 2)		
	Bài 1. Thiên nhiên châu Âu (tiết 1)		
	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu (tiết 3)	3	– Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu – Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. – Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. – Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo
	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu (tiết 4)		
	Bài 1. Thiên nhiên châu Âu (tiết 2)		

Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lí	3	– Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới – Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí
Bài 3. Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu trung đại		– Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu
Bài 1. Thiên nhiên châu Âu (tiết 3)		- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. -Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuýp, Vôn-ga); các đới thiên nhiên.
Bài 4. Văn hoá Phục hưng (tiết 1)	3	– Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.
Bài 4. Văn hoá Phục hưng (tiết 2)		– Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng – Nhận xét được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu
Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu (tiết 1)		- Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư Châu Âu - Trình bày đặc điểm di cư và đô thị hoá ở châu Âu.
Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu (tiết 2)	3	- Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư Châu Âu - Trình bày đặc điểm di cư và đô thị hoá ở châu Âu.
Bài 3. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Âu (tiết 1)		Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.

Bài 5. Phong trào Cải cách tôn giáo		– Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo – Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo – Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.
Bài 3. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Âu (tiết 2)	3	Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.
Bài 4. Liên minh châu Âu		- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.
Bài 6. Khái lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (tiết 1)		– Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). – Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường – Mô tả được sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh
Bài 5. Thiên nhiên châu Á (tiết 1)	3	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.
Bài 5. Thiên nhiên châu Á (tiết 2)		

Bài 6. Khái lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (tiết 2)		– Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). – Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường – Mô tả được sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh
Bài 5. Thiên nhiên châu Á (tiết 3)	3	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.
Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á (tiết 1)		- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo Châu Á. - Trình bày sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á.
Bài 7. Các thành tựu văn hoá chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (tiết 1)		- Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...)
Ôn tập KT GHK1	3	Nội dung kiến thức, kĩ năng từ tuần 1 đến tuần 8
Kiểm tra Giữa HK1		
Bài 7. Các thành tựu văn hoá chủ yếu của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (tiết 2)	3	– Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...)

Bài 8. Vương triều Gúp-ta (tiết 1)		– Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ – Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta
Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á (tiết 2)		- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo Châu Á. - Trình bày sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á.
Bài 8. Vương triều Gúp-ta (tiết 2)	3	- Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ dưới thời Gupta
Bài 9. Vương triều Hồi giáo Đê-li		– Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời vương triều Delhi. - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ dưới thời vương triều Delhi
Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á (tiết 1)		- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên một trong các khu vực của châu Á. - Biết cách sử dụng bản đồ để phân tích các đặc điểm tự nhiên của từng khu vực.
Bài 10. Đế quốc Mô-gôn	3	– Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời Đế quốc Mô-gôn . - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ dưới thời Đế quốc Mô-gôn

Bài 11. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI (tiết 1)		- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á (tiết 2)		- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên một trong các khu vực của châu Á. - Biết cách sử dụng bản đồ để phân tích các đặc điểm tự nhiên của từng khu vực.
Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của châu Á (tiết 3)	3	- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên một trong các khu vực của châu Á. - Biết cách sử dụng bản đồ để phân tích các đặc điểm tự nhiên của từng khu vực.
Bài 8. Thực hành tìm hiểu các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á		- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po.
Bài 11. Khái quát về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI (tiết 2)		- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
Bài 9. Thiên nhiên châu Phi (tiết 1)	3	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.
Bài 9. Thiên nhiên châu Phi (tiết 2)		- Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi.

Bài 12. Vương quốc Cam-pu-chia		– Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia. – Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.
Bài 9. Thiên nhiên châu Phi (tiết 3)	3	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. - Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi.
Bài 10. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi (tiết 1)		- Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự)
Bài 13. Vương quốc Lào		– Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. – Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.
Ôn tập Kiểm tra HK1	3	Nội dung kiến thức, kĩ năng từ tuần 1 đến tuần 15
Kiểm tra HK1		
Bài 14. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô – Đinh – Tiền Lê (938 – 1009) (tiết 1)	3	– Nêu được những nét chính về thời Ngô – Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh – Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981): – Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.
Bài 14. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô – Đinh – Tiền Lê (938 – 1009) (tiết 2)		

Bài 10. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi (tiết 2)		- Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ vấn đề nạn đói vấn đề xung đột quân sự)
Chủ đề chung 1 Các cuộc đại phát kiến địa lí	3	- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). - Phân tích được tác động của các cuộc địa phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.
HỌC KÌ 2		
Bài 14. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô – Đinh – Tiền Lê (938 – 1009) (tiết 3)	3	- Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê
Bài 14. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô – Đinh – Tiền Lê (938 – 1009) (tiết 4)		- Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. -Phân tích một trong những vấn đề về môi trường trong sử dụng thiên nhiên (vấn đề săn bắn và sử dụng động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác).
Bài 11. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi (tiết 1)		
Bài 15. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Lý (1009 – 1226) (tiết 1)	3	- Trình bày được sự thành lập nhà Lý. – Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.

Bài 15. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Lý (1009 – 1226) (tiết 2)		– Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý. – Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077) và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).
Bài 11. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi (tiết 2)		- Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. -Phân tích một trong những vấn đề về môi trường trong sử dụng thiên nhiên (vấn đề săn bắn và sử dụng động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác).
Bài 15. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Lý (1009 – 1226) (tiết 3)	3	– Trình bày được sự thành lập nhà Lý. – Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.
Bài 15. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Lý (1009 – 1226) (tiết 4)		– Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý. – Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077) và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).
Bài 12. Thực hành sưu tầm tư liệu về Cộng hoà Nam Phi		- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây.
Bài 13. Phát kiến ra châu Mỹ, vị trí địa lí và phạm vi châu Mỹ (tiết 1)	3	- Trình bày được khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. - Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc Cri-xtô phơ Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502).

Bài 13. Phát kiến ra châu Mỹ, vị trí địa lí và phạm vi châu Mỹ (tiết 2)		- Trình bày được khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. - Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc Cri-xtô phơ Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502).
Bài 16. Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226 – 1400) (tiết 1)		– Mô tả được sự thành lập nhà Trần – Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần. - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá tiêu biểu
Bài 14. Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mỹ (tiết 1)	3	- Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình. khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên. - Phân tích được một số vấn đề dân cư xã hội; vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hóa.
Bài 14. Thiên nhiên và dân cư, xã hội Bắc Mỹ (tiết 2)		
Bài 16. Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226 – 1400) (tiết 2)		– Mô tả được sự thành lập nhà Trần – Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần. - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá tiêu biểu
Bài 15. Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững, một số trung tâm kinh tế của Bắc Mỹ (tiết 1)	3	- Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng của Bắc Mỹ.
Bài 15. Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững, một số trung tâm kinh tế của Bắc Mỹ (tiết 2)		- Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng của Bắc Mỹ.

Bài 16. Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226 – 1400) (tiết 3)		– Mô tả được sự thành lập nhà Trần – Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần. - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá tiêu biểu
Ôn tập KT GHK2	3	Nội dung kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 24
Kiểm tra Giữa HK2		
Bài 17. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (tiết 1)	3	– Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. – Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt – Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông... - Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều đông - tây, theo chiều bắc – nam, theo chiều cao (trên dãy núi An-đét).
Bài 17. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (tiết 2)		
Bài 16. Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ (tiết 1)	3	– Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ – Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. – Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh – Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.
Bài 18. Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh (1400 – 1407) (tiết 1)		
Bài 18. Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Minh (1400 – 1407) (tiết 2)		

Bài 16. Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ (tiết 2)		- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều đông - tây, theo chiều bắc – nam, theo chiều cao (trên dãy núi An-đét).
Bài 17. Đặc điểm dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh	3	- Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ La-tinh.
Bài 18. Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn		- Trình bày đặc điểm rừng nhiệt đới Amazon. - Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng Amazon.
Bài 19. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) (tiết 1)		- Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...
Bài 19. Thiên nhiên châu Đại Dương (tiết 1)	3	- Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.
Bài 19. Thiên nhiên châu Đại Dương (tiết 2)		- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. - Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia.
Bài 19. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) (tiết 2)		- Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...

Ôn tập KT HK2	3	Nội dung kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 29
Kiểm tra HK2		
Bài 19. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) (tiết 3)	3	– Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn – Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn – Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn – Đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...
Bài 20. Đại Việt thời Lê sơ (1428 – 1527) (tiết 1)		– Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ – Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ: – Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ
Bài 20. Đặc điểm dân cư, xã hội Ô-xtrây-li-a (tiết 1)		- Trình bày được đặc điểm dân cư Ô-xtray-lia. - Trình bày được một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.
Bài 20. Đại Việt thời Lê sơ (1428 – 1527) (tiết 2)	3	– Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ – Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ: – Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ - Trình bày được đặc điểm dân cư Ô-xtray-lia. - Trình bày được một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.
Bài 20. Đại Việt thời Lê sơ (1428 – 1527) (tiết 3)		
Bài 20. Đặc điểm dân cư, xã hội Ô-xtrây-li-a (tiết 2)		
Bài 21. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a	3	- Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia.

	Bài 22. Vị trí địa lí, lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực		- Trình bày được những đặc điểm về vị trí địa lí của châu Nam Cực. - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.
	Bài 21. Vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI (tiết 1)		Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
	Bài 23. Thiên nhiên châu Nam Cực (tiết 1)	3	- Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của Châu nam cực.
	Bài 23. Thiên nhiên châu Nam Cực (tiết 2)		- Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên Châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu
	Bài 21. Vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI (tiết 2)		Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
	Chủ đề chung 2 Đô thị: Lịch sử và hiện tại	3	Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể). Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; Trình bày được vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại.
PHẦN LỊCH SỬ			
8	Bài 1. Các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu và Bắc Mỹ	3	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII. - Nêu được một số đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu ở Anh, Mỹ. Pháp -Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản.

Bài 2. Cách mạng công nghiệp	1	- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.
Bài 3. Tình hình Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX	2	- Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. - Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.
Bài 4. Xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn	2	- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. - Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.
Bài 5. Quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	2	- Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn
Bài 6. Kinh tế, văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII	2	- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế. - Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII
Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	1	- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

			- Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.
Bài 8. Phong trào Tây Sơn	3		- Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ và mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.
Bài 9. Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc	2		- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc. - Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
Bài 10. Công xã Pa-ri (năm 1871)	1		- Trình bày những nét chính về Công xã Paris (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.
Bài 11. Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác	2		- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân - Trình bày được một số nét hoạt động chính của C. Mac, Ph.Ăng ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX và đầu XX
Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)	2		- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. - Phân tích đánh giá được hậu quả và tác động của chiến tranh thế giới đối với lịch sử nhân loại

Bài 13. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	1	Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
Bài 14. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX	2	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.
Bài 15. Trung Quốc	1	- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi, nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.
Bài 16. Nhật Bản	1	- Nêu được những nội dung chính ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị. - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.
Bài 17. Ấn Độ	1	Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX
Bài 18. Đông Nam Á	1	-Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
Bài 19. Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX	3	- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.
Bài 20. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm	3	-Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).

lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884)		
Bài 21. Phong trào chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX	2	Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương và khởi nghĩa Yên Thế
Ôn tập định kì		- Nội dung ôn tập từ: HKI: Giữa kì I từ tuần 1 đến 8; Cuối kì I: Từ tuần 10 đến 15 HKII: Giữa kì II từ tuần 19 đến 28; Cuối kì I: Từ tuần 30 đến 34.
Đánh giá định kì		- Nội dung ôn tập từ tuần 1 - 8; 10 -15; 19 - 28; 30 - 34.
PHẦN ĐỊA LÍ		
Bài 1. Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	2	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.
Bài 2. Đặc điểm địa hình.	4	- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.
Bài 3. Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế.	2	- Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hóa địa hình đối với sự phân hóa lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.
Bài 4. Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản	2	- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.

Bài 5. Thực hành: Phân tích đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu	1	- Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu.
Bài 6. Đặc điểm khí hậu	3	- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. - Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu Việt Nam.
Bài 7. Thực hành vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	2	- Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.
Bài 8. Đặc điểm thủy văn	3	- Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.
Bài 9. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	2	- Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
Bài 10. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước	2	- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
Bài 11. Đặc điểm chung và sự phân bố của lớp phủ thổ nhưỡng	2	- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính.
Bài 12. Sử dụng hợp lý tài nguyên đất	3	- Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

			- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất.
Bài 13. Đặc điểm của sinh vật và vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học	3		- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật Việt Nam. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.
Bài 14. Vị trí địa lí biển Đông, các vùng biển của Việt Nam	3		- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.
Ôn tập định kì			- Nội dung ôn tập từ: HKI: Giữa kì I từ tuần 1 đến 8; Cuối kì I: Từ tuần 10 đến 15 HKII: Giữa kì II từ tuần 19 đến 28; Cuối kì I: Từ tuần 30 đến 34.
Đánh giá định kì			- Nội dung ôn tập từ tuần 1 - 8; 10 - 15; 19 - 28; 30 - 34.
CHỦ ĐỀ CHUNG			
Chủ đề 1. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	3		- Trình bày được quá Trình hình thành và phát triển Châu thổ sông Hồng và Châu thổ sông Cửu Long. - Trình bày được quá Trình con người khai khẩn và cải tạo Châu thổ sông Hồng và Châu thổ sông Cửu Long.
Chủ đề 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	3		- Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

LỊCH SỬ 9	từ năm 1918 đến năm 1945		- Trình bày được những thành tựu và chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.
	Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	2	- Trình bày được những nét chính về: phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933.
	Bài 3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	1	- Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.
	Bài 4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)	2	- Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít.
	Bài 5. Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930		- Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918-1930. - Phân tích được nguyên nhân và hệ quả của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918-1930.
	Bài 6. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	2	- Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918-1930. - Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
	Bài 7. Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 – 1939	2	- Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng 1930 – 1931 (bối cảnh, diễn biến chính, ý nghĩa của phong trào).

		- Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào dân chủ 1936 - 1939 (bối cảnh, diễn biến chính, ý nghĩa của phong trào).
Bài 8. Cách mạng tháng Tám năm 1945	3	- Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp Nhật Bản. - Nhận biết được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. - Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945
Ôn tập Giữa học kì I	1	- Hệ thống hóa lại kiến thức các bài đã học - Rèn luyện lại các kỹ năng lịch sử
Kiểm tra giữa học kì I	1	- Đánh giá đúng mức độ nhận thức của HS về những nội dung kiến thức đã được học.
Bài 9. Chiến tranh lạnh (1947-1989)	1	Nhận biết được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của chiến tranh lạnh

Bài 10. Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991	2	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.
Bài 11. Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991	2	- Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Vận dụng kiến thức về quá trình thành lập tổ chức Liên minh châu Âu (EU) để tìm hiểu những thông tin liên quan đến quá trình Anh rời khỏi tổ chức này vào năm 2020.
Bài 12. Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991.	1	- Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cu-ba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba.
Bài 13. Một số nước Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991.	1	- Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991.
Bài 14. Xây dựng và bảo vệ chính quyền nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (9/1945-12/1946)	2	- Nhận biết được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ.
Ôn tập Học kì 1	1	- Đánh giá đúng mức độ nhận thức của HS về những nội dung kiến thức đã được học.

Kiểm tra học kì I	1	- Đánh giá đúng mức độ nhận thức của HS về những nội dung kiến thức đã được học.
Bài 15. Những năm đầu Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1950)	2	- Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). - Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam trên mặt trận quân sự trong những năm đầu của cuộc kháng chiến.
Bài 16. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi (1951-1954)	2	- Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu của Việt Nam trên các mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, ngoại giao trong giai đoạn 1951-1954. - Nêu được ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
Bài 17. Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1965	2	- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, chi viện cho cách mạng miền Nam). - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1965 (phong trào Đồng khởi; đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”)

Bài 18. Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1975	3	- Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1965 - 1975 (đánh bại các chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, ...). - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa (chi viện cho cách mạng miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,...). - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.	
Bài 19. Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991	2	- Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976-1985. - Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 - 1991; đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới.	
Bài 20. Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay	1	- Nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. - Vận dụng kiến thức về xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh để nhận thức về đường lối ngoại giao của Việt Nam hiện đại.	
Bài 21. Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay	1	- Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.	

Ôn tập Giữa học kì II	1	- Hệ thống hóa lại kiến thức các bài đã học - Rèn luyện lại các kỹ năng lịch sử
Kiểm Tra Giữa học kì II	1	- Đánh giá đúng mức độ nhận thức của HS về những nội dung kiến thức đã được học.
Bài 22. Châu Á từ năm 1991 đến nay	1	- Giới thiệu được sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay. - Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN.
Bài 23. Công cuộc đổi mới từ năm 1991 đến nay	1	- Giới thiệu được nét chính về những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, quốc phòng, an ninh,...) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay. - Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1991 đến nay.
Bài 24. Cách mạng khoa học kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa	1	-Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học, kỹ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam.
Ôn tập cuối HKII	1	- Hệ thống hóa lại kiến thức các bài đã học - Rèn luyện lại các kỹ năng lịch sử
Kiểm Tra cuối Học Kì II	1	- Đánh giá đúng mức độ nhận thức của HS về những nội dung kiến thức đã được học.

ĐỊA LÍ	Bài học	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt
9	Bài 1. Dân cư và dân tộc, chất lượng cuộc sống	2	- Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam - Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số - Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư - Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước
	Bài 2. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	1	- Đọc bản đồ dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư - Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn
	Bài 3. Thực hành: Phân tích vấn đề việc làm ở địa phương	1	- Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương.
	Bài 4. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.	4	- Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp - Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản - Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh
	Bài 5. Thực hành: viết báo cáo về một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả	1	- Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả
	Bài 6. Công nghiệp	3	- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp

		- Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu - Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh
Ôn tập giữa học kì I	1	- Hệ thống lại kiến thức đã học trong học kì 1; Rèn luyện lại các kĩ năng.
Kiểm tra giữa kì 1	1	- Kiểm tra cuối học kì chung- tuần 18.
Bài 7. Thực hành: Xác định các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta	1	- Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính
Bài 8. Dịch vụ.	3	- Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ - Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các cảng hàng không quốc tế chính - Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông - Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và dịch vụ.

	Bài 9. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	3	- Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng - Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc; các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thủy sản, du lịch - Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng
	Bài 10. Thực hành: vẽ sơ đồ thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế - xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	1	- Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế - xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ
	Bài 11. Vùng Đồng bằng sông Hồng	3	- Trình bày được đặc điểm vị trí và phạm vi lãnh thổ của vùng - Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông – lâm – thủy sản; vấn đề phát triển kinh tế biển - Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng - Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội - Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng.
	Ôn tập	1	- Nhận biết, vận dụng được các kiến thức cơ bản đã học; Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học

Kiểm tra cuối kì 1	1	- Kiểm tra giữa học kì chung
Chủ đề chung 1: Đô thị Lịch sử và hiện tại	1	- Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực. - Mô tả được quá trình đô thị hóa thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp. - Nêu được tác động của đô thị hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
Bài 12. Thực hành: Su rầm tư liệu và trình bày về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	1	- Su rầm tư liệu và trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ
Bài 13. Bắc Trung Bộ	2	- Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ - Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ - Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở Bắc Trung Bộ - Phân tích được thế mạnh về du lịch, vấn đề phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ.
Bài 14. Thực hành: Tìm hiểu vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ	1	- Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.

Bài 15. Duyên hải Nam Trung Bộ	3	- Trình bày được đặc điểm về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ - Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính - Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc - Phân tích được những chuyển biến trong sự phát triển và phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ - Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của Duyên hải Nam Trung Bộ - Trình bày được vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
Bài 16. Thực hành: Phân tích ảnh hưởng của hạn hán và sa mạc đối với phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận	1	- Sử dụng sơ đồ tư duy để phân tích được ảnh hưởng của hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận
Bài 17. Vùng Tây Nguyên	3	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng - Trình bày được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng - Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên - Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên.

Ôn tập giữa kì II	1	- Hệ thống lại kiến thức đã học trong chương trình. Rèn luyện lại các kĩ năng
Kiểm tra giữa kì II	1	- Kiểm tra học kì II chung
Bài 18. Thực hành: Vấn đề môi trường trong phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên	1	Trình bày được các vấn đề môi trường trong phát triển kinh tế - xã hội ở Tây Nguyên
Bài 19. Vùng Đông Nam Bộ	3	Trình bày được đặc điểm về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. Trình bày được đặc điểm dân cư, đô thị hoá của vùng Đông Nam Bộ. Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Đông Nam Bộ.
Bài 20. Thực hành: Tìm hiểu vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	1	- Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Bài 21. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	3	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng - Phân tích được đặc điểm dân cư, một số vấn đề xã hội của vùng - Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng - Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	
Bài 22. Thực hành: Tìm hiểu về tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long	1	- Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long, đề xuất giải pháp ứng phó.	
Bài 23. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo	2	- Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia, xác định trên bản đồ các huyện đảo và các tỉnh có các huyện đảo đó - Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông - Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	

Chủ đề 2. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	1	- Trình bày được những nét đặc sắc về văn hoá ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông - Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long - Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại
Ôn tập	1	- Hệ thống lại kiến thức đã học trong học kì ; Rèn luyện lại các kĩ năng
Kiểm tra cuối kì 2	1	- Kiểm tra học kì chung
Chủ đề 3: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông		- Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam. - Nêu được vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

2. Kiểm tra, đánh giá

Khối	Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
6	Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 8	Đảm bảo theo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.	Viết trên giấy
	Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 16	Đảm bảo theo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.	Viết trên giấy
	Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 25	Đảm bảo theo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.	Viết trên giấy
	Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 33	Đảm bảo theo các yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018.	Viết trên giấy
7	Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	Nội dung kiến thức, kỹ năng của các bài học từ tuần 1 đến tuần 8	Viết trên giấy
	Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 16	Nội dung kiến thức, kỹ năng của các bài học từ tuần 1 đến tuần 15	Viết trên giấy
	Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 25	Nội dung kiến thức, kỹ năng của các bài học từ tuần 19 đến tuần 24	Viết trên giấy
	Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 30	Nội dung kiến thức, kỹ năng của các bài học từ tuần 19 đến tuần 29	Viết trên giấy
8	Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy. (40%TN; 60% TL)
	Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy. (40%TN; 60% TL)

	Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 28	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy. (40%TN; 60% TL)
	Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.	Viết trên giấy. (40%TN; 60% TL)
9	Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và viết
	Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và viết
	Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và viết
	Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và viết

*** MÔN GD&ĐT**

1. Phân phối chương trình

Khối	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
------	----------------	----------------	------------------------

6	Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	03	- Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.
	Bài 2. Yêu thương con người	03	- Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người. - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.
	Bài 3. Siêng năng, kiên trì	02	- Nêu được khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hàng ngày. - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.
	Kiểm tra giữa kỳ I	01	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.
	Bài 4. Tôn trọng sự thật	02	- Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.

		- Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.
Bài 5. Tự lập	02	- Nêu được khái niệm tự lập - Liệt kê các biểu hiện của người có tính tự lập. - Hiểu được vì sao phải tự lập. Đánh giá khả năng tự lập của bản thân và người khác." - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.
Bài 6. Tự nhận thức bản thân	04	- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân - Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. - Biết tôn trọng bản thân. - Xây dựng kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân.
Kiểm tra cuối học kỳ I	01	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.
Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	03	- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.

		- Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.
Bài 8. Tiết kiệm	03	- Nêu được khái niệm của tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước...) - Hiểu được vì sao phải tiết kiệm. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và học tập. Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. - Phê phán những biểu hiện của lãng phí.
Bài 9. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	02	- Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nêu được quy định của Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân." - Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
Kiểm tra giữa học kỳ II	01	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.
Bài 10. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	02	- Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.

7	Bài 11. Quyền cơ bản của trẻ em	02	- Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.
	Bài 12. Thực hiện quyền trẻ em	03	- Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. - Những hành vi thực hiện đúng và những hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường, cộng đồng. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.
	Kiểm tra cuối học kỳ II	01	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức để kiểm tra. - Nghiêm túc, trung thực trong quá trình làm bài.
	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	2	Nêu được một số truyền thống văn hóa, yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.
	Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	3	Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Hiểu được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.

Bài 3: Học tập tự giác tích cực	2	Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực. Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.
Bài 4: Giữ chữ tín	2	Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.
Kiểm tra giữa học kỳ 1	1	Vận dụng kiến thức để làm bài.
Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	3	Nêu được khái niệm di sản văn hóa và một số loại di sản văn hóa của Việt Nam. Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội.
Bài 6: Nhận diện tình huống gây căng thẳng	2	Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.
Bài 7: Ứng phó với tâm lý căng thẳng	2	Nêu được cách ứng phó tích cực khi gặp căng thẳng. Thực hành được một số cách ứng phó tích cực với tâm lý căng thẳng.
Kiểm tra cuối kỳ 1	1	Vận dụng kiến thức để làm bài.
Bài 8: Phòng, chống, bạo lực học đường	3	Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng chống BLHD Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị BLHD.
Bài 9: Quản lý tiền.	3	Nêu được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả.

			Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.
	Bài 10: Nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội	3	Nêu được khái niệm TNXH và các loại TNXH. Giải thích nguyên nhân, hậu quả của TNXH.
	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	Vận dụng kiến thức để làm bài.
	Bài 11: Phòng chống tệ nạn xã hội.	3	Nêu được một số quy định của pháp luật phòng, chống TNXH. Thực hiện tốt các quy định của PL.
	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong GD	3	Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của PL về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.
	Kiểm tra cuối kỳ 2	1	Nhận biết, nhận xét, đánh giá các vấn đề đã học. Giải quyết được một số tình huống đạo đức thường gặp trong cuộc sống.
8	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	3	- Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.
	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	3	- Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc.

Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	2	- Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân
Kiểm tra giữa học kỳ 1	1	- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.
Bài 4: Bảo vệ lẽ phải	2	- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi
Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	3	- Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên,
Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân	3	- Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.
Kiểm tra cuối học kỳ 1	1	- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.

Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình	4	- Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến; - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình;
Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu	3	- Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu; - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu; - Tự điều chỉnh, tạo được thói quen chi tiêu hợp lí.
Kiểm tra giữa học kỳ 2	1	- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.
Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	4	- Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	4	- Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động.
Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.

9	Bài 1: Sống có lí tưởng	2	- Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng. - Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. - Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.
	Bài 2: Khoan dung	3	- Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung. - Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.
	Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	3	- Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng. - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng. - Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. - Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. - Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.
	Kiểm tra giữa học kỳ 1	1	- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.

Bài 4: Khách quan, công bằng	2	- Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng. - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. - Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.
Bài 5: Bảo vệ hoà bình	3	- Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình. - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.
Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả	3	- Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả. - Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả. - Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả. - Thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả.
Kiểm tra cuối học kỳ 1	1	- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.
Bài 7: Thích ứng với thay đổi	4	- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải thích ứng với sự thay đổi. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình.

		- Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.
Bài 8: Tiêu dùng thông minh	3	- Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...). - Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.
Kiểm tra giữa học kỳ 2	1	- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.
Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	4	- Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể. - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.
Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	4	- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.

			- Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.
	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.

2. Kiểm tra, đánh giá

Khối	Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
6	Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
	Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 15-16	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

	Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
	Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 32-33	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
7	Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
	Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 15-16	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
	Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

	Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
8	Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
	Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 15-16	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
	Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
	Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

9	Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
	Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 15-16	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
	Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
	Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 31-32	- Vận dụng được các kiến thức đã học để hoàn thành yêu cầu của bài kiểm tra. - Thực hiện đúng quy định đặc thù của bộ môn.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

*** MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

1. Phân phối chương trình

KHỐI	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ LÚA TUỔI VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI			
6	Chào mừng năm học mới <i>NV1: Khám phá trường THCS của em</i> <i>NV2: Tìm hiểu bản thân</i> Xây dựng tổ chức lớp <i>Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề</i>	3 tiết	- Nhận diện được những thay đổi cơ bản trong môi trường học tập mới nhằm chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lý cho học sinh trước cái mới. - Hiểu được sự thay đổi bản thân và của các bạn về hình dáng, nhu cầu, tính tình, ... Khi bước vào tuổi dậy thì, từ đó các em biết cách rèn luyện phát triển bản thân và tôn trọng sự khác biệt.
	Tìm hiểu truyền thống nhà trường <i>NV3: Điều chỉnh thái</i>	3 tiết	- Xác định được những biểu hiện tâm lý của tuổi dậy thì và điều chỉnh thái độ, cảm xúc bản thân cho phù hợp để vượt qua khủng hoảng và tự tin với bản thân. - Xác định được yếu tố/ việc làm tạo nên sự tự tin và cách thực hiện hóa một số biện pháp phát triển tính tự tin.

	<i>độ, cảm xúc của bản thân</i> NV4: <i>Rèn luyện để tự tin bước vào tuổi mới lớn</i> NV5: <i>Rèn luyện sự tập trung trong học tập</i> Tìm hiểu nhiệm vụ chính của năm học <i>Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề</i>		• Có cách học phù hợp để thích nghi với việc học tập ở THCS; cởi mở, sẵn sàng chia sẻ với giáo viên, bạn bè khi cần hỗ trợ.
--	--	--	---

Tham gia xây dựng văn hóa trường học <i>NV6: Dành thời gian cho sở thích của em</i> <i>NV7: Rèn luyện để thích ứng với sự thay đổi</i> <i>NV8: Giúp bạn hòa đồng với môi trường học tập mới</i> Thực hiện nội qui học tập <i>Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề</i>	3 tiết	• Cân bằng giữa trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện được sở thích của bản thân trong khoảng thời gian nhất định. • Thực hiện được các biện pháp thích ứng với sự thay đổi để không gặp khó khăn trong quá trình hoạt động và trưởng thành. • Tự tin giới thiệu về bản thân, thông qua đó GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đổi của học sinh.
--	---------------	--

Hát những bài hát truyền thống về nhà trường <i>NV9: Tự tin vào bản thân</i> <i>NV10: Thể hiện hình ảnh của bản thân</i> <i>NV11: Đánh giá</i> Thực hiện nội qui trường, lớp <i>Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề</i>	3 tiết	• Tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua một số từ đặc tả, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển. • HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm với chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: CHĂM SÓC CUỘC SỐNG CÁ NHÂN		

Tìm hiểu phương pháp học tập hiệu quả <i>NV1: Chăm sóc sức khỏe qua việc thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày</i> <i>NV2: Tìm hiểu tư thế đi, đứng, ngồi đúng</i> <i>NV3: Sắp xếp không gian học tập, sinh hoạt Vệ sinh, sắp xếp các góc của lớp học</i> <i>Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề</i>	3 tiết	• Nhận biết, hiểu được ý nghĩa từng biện pháp chăm sóc sức khỏe bản thân. • Thực hành lại các tư thế đi, đứng, ngồi đúng để không ảnh hưởng đến sự phát triển cơ xương. • Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng trong sinh hoạt.
---	---------------	---

Lan tỏa giá trị yêu thương <i>NV4: Kiểm soát nóng giận</i> <i>NV5: Tạo niềm vui và sự thư giãn</i> <i>NV6: Kiểm soát lo lắng</i> Hát ca ngợi Phụ nữ Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề	3 tiết	- Trải nghiệm một số kỹ thuật kiểm soát nóng giận, từ đó biết cách giải tỏa tâm lý của mình. - Trải nghiệm với các biện pháp tự tạo cảm xúc tích cực niềm vui cho bản thân và cảm nhận được ý nghĩa của việc làm đó khi bị căng thẳng. - Biết cách kiểm soát lo lắng để không ảnh hưởng sức khỏe tinh thần và học tập.
Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam <i>NV7: Suy nghĩ tích cực để kiểm soát cảm xúc</i> <i>NV8: Sáng tạo chiếc lọ thần kì</i> <i>NV9: Chiến thắng bản thân</i>	3 tiết	- Biết tư duy theo hướng tích cực, từ đó, HS có được tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh. - Trải nghiệm với những “chiếc lọ” và cảm nhận được giá trị đích thực từ những việc làm nhỏ bé, tích cực mang lại, từ đó tạo động lực thực hiện những việc tốt, thú vị cho HS. - HS biết ứng xử linh hoạt trong các tình huống của cuộc sống, qua đó rèn ý chí, quyết tâm xây dựng thói quen tốt từ việc chăm sóc bản thân.

<i>Làm quà tặng mẹ tặng cô</i> <i>Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề</i>		
Tổ chức diễn đàn phòng chống tai nạn thương tích trong trường học <i>NV10: Xử lý tình huống kiểm soát nóng giận và lo lắng</i> <i>NV11: Tự đánh giá</i> Thực hành phòng chống tai nạn thương tích trong trường	3 tiết	• Quan sát HS đã sử dụng những điều học được vào xử lý tình huống như thế nào. • HS tự nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua quan sát và trả lời các câu hỏi cơ bản, từ đó HS biết hướng hoàn thiện và phát triển. • Đánh giá sự tiến bộ của HS sau trải nghiệm chủ đề

học <i>Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề</i> KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1		
CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG TÌNH BẠN, TÌNH THẦY TRÒ		
Thi đua “Dạy tốt, học tốt” <i>NV1: Khám phá cách thiết lập và mở rộng quan hệ bạn bè</i> <i>NV2: Tìm hiểu các cách thiết lập mối quan hệ với thầy cô</i> <i>NV3: Tìm hiểu các bước giải quyết vấn đề</i>	3 tiết	• HS ý thức được tầm quan trọng của việc chủ động tạo dựng và mở rộng mối quan hệ bạn bè, biết lên kế hoạch cụ thể để cải thiện và mở rộng mối quan hệ hiện có. • Xác định được thời điểm, hình thức thích hợp để giao tiếp với thầy cô, bước đầu chủ động trong việc xây dựng mối quan hệ thầy trò. • HS bình tĩnh, bước đầu biết cách phát hiện vấn đề cá nhân gặp phải trong mối quan hệ bạn bè và tìm cách giải quyết.

<i>trong mối quan hệ với bạn bè</i> Xây dựng đôi bạn cùng tiến Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề		
Kỉ niệm ngày Pháp Luật Việt Nam NV4: Giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô NV5: Phát triển kỹ năng tạo thiện cảm trong giao tiếp Thảo luận: Sống có đạo đức và sống theo pháp luật Rèn luyện và củng cố các kỹ	3 tiết	• Rèn kỹ năng giữ gìn và phát triển tình cảm bạn bè, thầy cô. Từ đó thể hiện sự trân trọng tình cảm với bạn bè, thầy cô qua những việc làm, hành động cụ thể. • Giúp HS rèn luyện kỹ năng thiện cảm với người giao tiếp qua việc sử dụng lời nói, cử chỉ, ánh mắt, khơi gợi ý tưởng cho nội dung giao tiếp phát triển. Qua đó, giúp HS hình thành kỹ năng lắng nghe, kỹ năng phản hồi và kỹ năng phát triển câu chuyện trong giao tiếp.

	<i>năng của chủ đề</i>		
Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam NV6: Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ của em ở trường NV7: Giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè NV8: Ứng xử đúng mực với thầy cô Tri ân thầy cô Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề	3 tiết	• Nhận ra vấn đề tiêu cực mà HS đang đối mặt ở độ tuổi học đường. HS được chia sẻ để giải tỏa những khúc mắc và biết xử lý một số tình huống điển hình trong môi trường lớp học. • Ứng xử (lời nói, hành động, thái độ) đúng mực với thầy cô trong những tình huống điển hình.	

Phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội <i>NV9: Sưu tầm danh ngôn về tình bạn, tình thầy trò</i> <i>NV10: Xây dựng sổ tay giao tiếp của lớp</i> <i>NV11: Tự đánh giá</i> Chung tay đẩy lùi tệ nạn XH Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề	3 tiết	Vận dụng những kiến thức kĩ năng đã học trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm để chia sẻ thông điệp về ý nghĩa việc giữ gìn và nuôi dưỡng tình bạn, tình thầy trò. Thông qua đó, GV và HS trong lớp có thể đánh giá sự thay đổi, cố gắng của từng HS trong chủ đề. • Tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó, HS biết hướng hoàn thiện và phát triển bản thân. • HS tự đánh giá sự tiến bộ của HS sau trải nghiệm chủ đề.
CHỦ ĐỀ 4: NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ GIA ĐÌNH		
Giáo dục truyền thống gia đình <i>NV1: Giới thiệu gia đình em</i> <i>NV2: Tìm</i>	3 tiết	• HS giới thiệu gia đình bên nội, bên ngoài của mình và chia sẻ ý nghĩa của gia đình đối với bản thân. • Khám phá những cách thức nuôi dưỡng mối quan hệ trong gia đình. Từ đó, HS biết cách nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình.

hiểu cách nuôi dưỡng các mối quan hệ trong gia đình Yêu gia đình của em Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề		
Bảo vệ chủ quyền biên giới biển đảo NV3: Thực hiện những việc làm chăm sóc gia đình thường xuyên NV4: Chia sẻ khó khăn cùng bố mẹ, người thân	3 tiết	• Tạo cơ hội cho HS rèn luyện kỹ năng chăm sóc gia đình thường xuyên bằng việc làm cụ thể. • HS tìm hiểu và chia sẻ những khó khăn cùng bố mẹ, người thân, thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình. • HS có kỹ năng tìm hiểu và thể hiện sự quan tâm đến sở thích của người thân trong gia đình và tôn trọng những sở thích riêng đó.

<i>NV5: Quan tâm đến sở thích của người thân</i> <i>Quan tâm đến “chủ bộ đội” của gia đình</i> <i>Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề</i>		
Giữ gìn truyền thống văn hóa địa phương <i>NV6: Xác định vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình và cách giải quyết</i> <i>NV7: Tạo bầu không khí gia đình vui vẻ</i> <i>Xây dựng gia đình văn hóa</i>	3 tiết	• Xác định những vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ gia đình, các cách HS có thể tham gia giải quyết một số vấn đề phù hợp, từ đó HS thể hiện trách nhiệm của mình với gia đình. • HS thực hành các cách tạo bầu không khí vui vẻ, ấm áp trong gia đình.

	<i>Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề</i>		
	Tự hào truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam NV8: <i>Vẽ gia đình mơ ước của em</i> NV9: <i>Tự đánh giá</i> Tự hào về gia đình của em <i>Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề</i> KIỂM TRA CUỐI KÌ I	3 tiết	• HS thể hiện mong muốn về gia đình thông qua bức tranh và sử dụng những kỹ năng học được để vẽ và giới thiệu về gia đình mơ ước đó. • HS tự đánh giá bản thân mình và nhận được sự đánh giá từ GV.
CHỦ ĐỀ 5: KIỂM SOÁT CHI TIÊU			

Vui xuân âm no NV1: Xác định các khoản tiền của em NV2: Chỉ ra những lí do xác định khoản chi ưu tiên của em NV3: Xác định cái mình cần và cái mình muốn Trang trí lớp đón Tết Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề	3 tiết	• Xác định rõ các khoản tiền mình có và các cách sử dụng khoản tiền đó. Từ đó, HS bước đầu xác định được những hoạt động cần thực hiện khi muốn có được các khoản tiền đó. • HS rút ra được những lý do để xác định khoản chi nào cần ưu tiên khi số tiền mình có hạn chế. Từ đó, giúp các em chú ý hơn trong chi tiêu để đảm bảo không chi tiêu quá số tiền mình có. • Phân biệt được nhu cầu cấp thiết (cần) và nhu cầu chưa cấp thiết (muốn). Từ đó, xác định khoản chi ưu tiên để đảm bảo khả năng kiểm soát chi tiêu.
Sơ kết học kì I NV4: Xác định khoản chi ưu tiên	3 tiết	• Xác định các khoản chi ưu tiên để đảm bảo khả năng kiểm soát chi tiêu. • Thực hành, xử lý chi tiêu trong những tình huống khác nhau. Từ đó, HS tự điều chỉnh nhu cầu cá nhân cho phù hợp, hình thành thói quen kiểm soát chi tiêu cho bản thân và có sự lựa chọn chi tiêu dành cho người khác trong những tình huống phù hợp.

	<i>NV5: Quyết định khoản chi ưu tiên</i> <i>NV6: Tự đánh giá</i> Sơ kết của lớp Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề		
	CHỦ ĐỀ 6: XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, THÂN THIỆN		
	Giữ gìn truyền thống ngày Tết <i>NV1: Xác định không gian công cộng</i> <i>NV2: Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng</i> Kể về Tết ở gia đình em Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề	3 tiết	• HS xác định được các nơi công cộng mà mình tham gia và ý nghĩa của nơi công cộng đó. • HS khám phá và rút ra được những quy tắc cơ bản khi tham gia nơi công cộng.

	đề		
	Chào năm mới NV3: Thực hành nói, cười đủ nghe nơi công cộng NV4: Xếp hàng trật tự nơi công cộng NV5: Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng Ứng xử văn minh khi tham gia lễ hội Rèn luyện	3 tiết	• Tạo cơ hội cho HS được rèn luyện kỹ năng nói, cười đủ nghe nơi công cộng với các hoàn cảnh và không gian khác nhau để điều chỉnh âm lượng cho phù hợp. • Hiểu được ý nghĩa của việc xếp hàng nơi công cộng và thực hành xếp hàng nơi công cộng. • HS thấy được vai trò của trang phục cá nhân và sự phù hợp của trang phục với các nơi công cộng khác nhau. Từ đó, HS hình thành thói quen, ý thức lựa chọn trang phục phù hợp với nơi công cộng mình tham gia

và củng cố các kỹ năng của chủ đề		
Mừng Đảng, mừng xuân NV6: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên NV7: Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người NV8: Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh Hát mừng Đảng, mừng xuân Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề	3 tiết	- Giúp HS thực hiện những việc làm cụ thể để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và hình thành ý thức, thói quen giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường nơi công cộng. - Phân biệt được các tình huống nào nên giúp đỡ và chia sẻ với mọi người nơi công cộng; cảm nhận được ý nghĩa của những hành vi giúp đỡ, chia sẻ của mình với mọi người. - HS thể hiện ứng xử trước những hành vi thiếu văn minh nơi công cộng. Từ đó, giúp HS vận dụng để nhắc nhở bản thân và mọi người xung quanh về việc ứng xử văn minh nơi công cộng.
Vui Tết an toàn NV9: Tuyên	3 tiết	Vận dụng những kiến thức, kỹ năng của mình đã học được trong chủ đề để làm sản phẩm và sử dụng sản phẩm tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè của mình ứng xử văn minh nơi công cộng.

truyền vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng NV10: Tự đánh giá Thảo luận về cách vui Tết an toàn Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề		• Tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó, HS biết được hướng hoàn thiện • và rèn luyện thêm.
CHỦ ĐỀ 7: TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở VIỆT NAM		
Tham gia lao động vệ sinh trường, lớp NV1: Kể tên các làng nghề truyền thống ở Việt	3 tiết	• Nhận diện được một số nghề truyền thống tiêu biểu ở 3 miền: Bắc, Trung, Nam: tên nghề, vị trí địa lý, sản phẩm tiêu biểu. • Nhận diện được một số hoạt động đặc trưng của một số nghề, công cụ lao động phù hợp với nghề và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống.

Nam và sản phẩm tiêu biểu NV2: Tìm hiểu hoạt động đặc trưng và lưu ý an toàn khi làm nghề truyền thống Sắp xếp lớp học gọn gàng Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề		
Vì thế giới hạnh phúc NV3: Phỏng vấn nghệ nhân NV4: Rèn luyện những phẩm chất năng lực của người làm nghề truyền thống	3 tiết	• Biết cách xây dựng kế hoạch để tìm hiểu, giao lưu với những nghệ nhân làm nghề truyền thống và được trải nghiệm thực tế, rèn luyện kỹ năng thuyết trình, phỏng vấn. • Tự tìm hiểu những phẩm chất, năng lực phù hợp với nghề truyền thống và tự rèn luyện bản thân để phù hợp với nghề truyền thống cũng như tuân thủ những quy định về an toàn lao động khi làm nghề.

Hạnh phúc được làm nghề truyền thống <i>Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề</i>		
Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ NV5: <i>Thực hiện trách nhiệm giữ gìn các làng nghề truyền thống</i> NV6: <i>Sáng tạo sản phẩm</i> Giới thiệu người phụ nữ	3 tiết	• Xác định được những việc làm phù hợp để thực hiện trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống của dân tộc. • Trải nghiệm làm 1 sản phẩm của nghề truyền thống, từ đó hiểu và trân trọng giá trị của nghề truyền thống. Sử dụng sản phẩm để giới thiệu tới mọi người về nghề truyền thống.

đảm đang của làng nghề <i>Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề</i>		
Tiến bước lên Đoàn NV7: <i>Tuyên truyền quảng bá nghề truyền thống</i> NV8: Tự đánh giá Chia sẻ trách nhiệm <i>Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề</i> KIỂM TRA GIỮA KÌ II	3 tiết	• Tham gia các hoạt động cụ thể giúp giữ gìn, phát huy nghề truyền thống của dân tộc. • Đánh giá sự tiến bộ của bản thân và nhận được sự đánh giá của GV.

	CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI VÀ GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU		
	Hát về hòa bình thế giới <i>NV1: Tìm hiểu về một số thiên tai</i> <i>NV2: Tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu</i> Thảo luận: cuộc sống quanh ta <i>Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ đề</i>	3 tiết	• Nhận diện được một số thiên tai và ảnh hưởng của nó đến cuộc sống con người. • Học sinh tự tìm hiểu một số nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu và hệ quả của nó đến cuộc sống con người.

Hướng ứng phong trào bảo vệ môi trường <i>NV3: Tự bảo vệ khi có bão</i> <i>NV4: Tự bảo vệ trước lũ lụt</i> <i>NV5: Tự bảo vệ khi sạt lở đất</i> Nâng cao ý thức tự bảo vệ <i>Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề</i>	3 tiết	• HS tự bảo vệ trước, trong và sau khi xảy ra lũ lụt. • Nhận diện được các dấu hiệu nguy cơ sạt lở và bảo vệ trước, trong và sau khi sạt lở.
Tổng vệ sinh toàn trường <i>NV6: Phòng chống dịch bệnh sau thiên tai</i> <i>NV7: Thực hiện những việc làm giảm thiểu</i>	3 tiết	• Biết cách phòng chống các dịch bệnh sau khi thiên tai xảy ra. • Thực hiện được những việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

biến đổi khí hậu Sắp xếp lại lớp học Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề		
Tuyên truyền giảm thiểu biến đổi khí hậu NV8: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè “Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu”. NV9: Tự đánh giá Chăm sóc vườn trường Rèn luyện và	3 tiết	- Vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được trong chủ đề Thực hiện tại gia đình: Giao nhiệm vụ, hướng dẫn chi tiết để học sinh có thể tự thực hành xây dựng kế hoạch tuyên truyền dưới sự hỗ trợ của người thân. - Tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó, HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

	<i>củng cố các kỹ năng của chủ đề</i>		
	CHỦ ĐỀ 9: TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG		
	Nói chuyện về vẻ đẹp người lao động <i>NV1: Kể tên một số nghề</i> <i>NV2: Khám phá giá trị của nghề</i> Khám phá bản thân <i>Rèn luyện và củng cố các kỹ</i>	3 tiết	• Kể tên được những nghề đã góp phần làm nên ngôi nhà của gia đình và mô tả được về một số nghề đó. • Xác định được sự cần thiết của các nghề với việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong gia đình, từ đó chỉ ra giá trị của các nghề đó đối với cuộc sống con người.

	<i>năng của chủ đề</i>		
ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2	3 tiết		Đánh giá sự tiến bộ của bản thân và nhận được sự đánh giá của GV.
Mừng ngày thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5 <i>NV3: Khám phá một số yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề</i> <i>NV4: Thể hiện thái độ tôn trọng người lao động</i> Hát ca ngợi đất nước Rèn luyện và củng cố các kỹ năng của chủ	3 tiết		- Chỉ ra được những yếu tố về phẩm chất, kỉ luật lao động và tính chuyên nghiệp ở người lao động giúp tạo nên giá trị của nghề. - Thể hiện được thái độ tôn trọng đối với người lao động qua những lời nói, việc làm cụ thể.

	đề		
	Mừng ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh <i>NV5: Trân quý nghề của bố mẹ</i> Tự hào là đội viên <i>Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề</i> Nhớ về Bác <i>NV6: Tự đánh giá</i> Hát ca ngợi Bác	3 tiết	- Chỉ ra được giá trị mà nghề/ công việc của bố mẹ, người thân đem lại cho xã hội và thể hiện sự trân quý với nghề của bố mẹ, người thân. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề để tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè, mọi người xung quanh “Tôn trọng người lao động”. - Tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó, HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

Hồ <i>Rèn luyện và củng cố các kĩ năng của chủ đề</i> <i>NV7: Tự đánh giá</i>		
Tổng kết năm học Đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Tạm biệt lớp 6	3 tiết	• Gợi lại những kỉ niệm đẹp về tình bạn, tình thầy trò trong suốt năm học. • Nhìn lại kết quả đạt được về mọi mặt của mình cũng như của các bạn. Từ đó, thêm tự hào về bản thân và biết mình cần cố gắng những mặt nào.

	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	
7	Chủ đề 1: Rèn luyện thói quen.	- Sinh hoạt lớp đầu năm - Phân công, dặn dò thực hiện NV1,NV2	1	- Tìm hiểu về nội quy nhà trường - HS thực hiện nhiệm vụ được giao
		NV1: Xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống	1	- Chỉ ra các điểm mạnh, điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống. - Chia sẻ cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống.
		NV2: Tìm hiểu khả năng kiểm soát cảm xúc của em	1	- Nêu các biện pháp giúp kiểm soát cảm xúc của em.
		- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò thực hiện NV3,NV4	1	- Cùng cố nề nếp HS - Thực hiện nhiệm vụ được giao
		NV3: Tìm hiểu thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của em khi ở gia đình và ở trường.	1	- Chia sẻ những việc làm để tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
		NV4: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại gia đình.	1	- Thực hiện những việc làm để tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở nhà.

		- Sinh hoạt tuần - Phân công, dẫn dò thực hiện NV5,NV6	1	- Xây dựng bảng chấm điểm thi đua hàng tuần giữa các lớp. - Thực hiện nhiệm vụ được giao
		NV5: Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ tại trường.	1	- Thực hiện những việc làm để tạo thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ khi ở trường.
		NV6: Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế trong học tập và cuộc sống.	1	- Rèn luyện cách phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm hạn chế của em trong học tập và cuộc sống.
		- Sinh hoạt tuần - Phân công, dẫn dò thực hiện NV7,NV8	1	- Cùng cố nề nếp HS -Thực hiện nhiệm vụ được giao
		NV7: Duy trì thói quen tích cực trong cuộc sống.	1	- Lựa chọn và duy trì thói quen tích cực trong cuộc sống. - Chia sẻ về thói quen tốt của bạn, của em.
		NV8: Tự đánh giá.	1	- Tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm các hoạt động của chủ đề.
	Chủ đề 2: Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ.	- Sinh hoạt tuần - Phân công, dẫn dò thực hiện NV1,NV2	1	- Sinh hoạt chung, củng cố nề nếp lớp và ý thức học tập. - HS thực hiện nhiệm vụ được giao
		NV1: Khám phá biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ.	1	- Chỉ ra được các biểu hiện của tính kiên trì và sự chăm chỉ.
		NV2: Rèn luyện sự chăm chỉ trong học tập và trong cuộc sống.	1	- Thực hiện những việc làm để rèn luyện tính chăm chỉ; chia sẻ kết quả rèn luyện của em.
		- Sinh hoạt tuần	1	- Cùng cố nề nếp HS

	- Phân công, dặn dò thực hiện NV3		- HS thực hiện nhiệm vụ được giao
	NV3: Rèn luyện tính kiên trì vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.	1	- Thực hiện những việc làm để rèn luyện tính kiên trì. - Chia sẻ kết quả rèn luyện của em.
	NV3: Rèn luyện tính kiên trì vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.	1	- Thực hiện những việc làm để rèn luyện tính kiên trì. - Chia sẻ kết quả rèn luyện của em.
	- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò thực hiện NV4	1	- Cùng cố nề nếp HS - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
	NV4: Rèn luyện cách tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm.	1	- Nêu được các tình huống nguy hiểm. - Thảo luận cách tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm.
	NV4: Rèn luyện cách tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm.	1	- Nêu được các tình huống nguy hiểm. - Thảo luận cách tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm.
	- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò thực hiện NV5, NV6	1	- Cùng cố nề nếp HS - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
	NV5: Lan tỏa giá trị của tính kiên trì và sự chăm chỉ.		- Thuyết trình về tấm gương vượt khó thành công.
	NV6: Tự đánh giá.	1	- Tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm các hoạt động của chủ đề.
Chủ đề 3: Hợp tác thực hiện	- Sinh hoạt tuần - Ôn tập kiểm tra giữa học kỳ 1.	1	- Cùng cố được nề nếp HS - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kỳ 1.

nhiệm vụ chung.	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1	2	Bài làm đạt yêu cầu của đề kiểm tra.
	- Sinh hoạt tuần - Phân công, dẫn dò thực hiện NV1,NV2	1	- Củng cố nề nếp HS - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công
	NV1: Tìm hiểu biểu hiện và ý nghĩa của sự hợp tác.	1	- Chỉ ra được biểu hiện của sự hợp tác và nêu được ý nghĩa của sự hợp tác.
	NV2: Tìm hiểu các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.	1	- Biết lên kế hoạch cụ thể để thiết lập và mở rộng mối quan hệ bạn bè hiện có. - Chỉ ra nội dung cụ thể của các bước hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung và những kỹ năng cần rèn luyện trong mỗi bước.
	- Sinh hoạt tuần NV3: Rèn luyện kỹ năng hợp tác với các bạn. -Phân công, dẫn dò thực hiện NV4,NV5	1	- Củng cố nề nếp HS, - Thực hành hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung trong một số tình huống. -HS thực hiện nhiệm vụ được phân công
	NV4: Rèn luyện kỹ năng hợp tác với thầy cô		- Thực hành hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung trong một số tình huống. - Chia sẻ cảm xúc của em sau khi thực hiện. - Xác định vấn đề và tìm cách giải quyết.
	NV5: Rèn luyện kỹ năng hợp tác giải quyết vấn đề nảy sinh.	1	- Thực hành hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung trong một số tình huống.

				- Chia sẻ cảm xúc của em sau khi thực hiện. - Xác định vấn đề và tìm cách giải quyết.
		- Sinh hoạt tuần NV6: Phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn. - Phân công, dặn dò thực hiện NV7, NV8	1	- Cùng cố nề nếp HS - Thực hành phát triển mối quan hệ với thầy cô và các bạn. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
		NV7: Tuyên truyền về truyền thống của nhà trường.	1	- Thiết kế sản phẩm về truyền thống của nhà trường.
		NV8: Tự đánh giá.	1	- Tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm các hoạt động của chủ đề.
	Chủ đề 4: Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình.	- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò thực hiện NV1, NV2		- Cùng cố nề nếp - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
		NV1: Tìm hiểu cách chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.	1	- Nêu những cách chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.
		NV2: Thực hiện chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.	1	- Thực hiện chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm.
		- Sinh hoạt tuần. - Phân công, dặn dò thực hiện NV3, NV4	1	- Cùng cố nề nếp lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.

	NV3: Lắng nghe những chia sẻ từ người thân.	1	- Thể hiện sự sẵn sàng lắng nghe người thân chia sẻ.
	NV4: Lắng nghe tích cực lời góp ý của bố, mẹ.	1	- Đóng vai thể hiện sự lắng nghe tích cực lời góp ý của bố, mẹ qua các tình huống. - Thực hành lắng nghe sự chia sẻ và góp ý của người thân.
	- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò thực hiện NV5	1	- Củng cố nề nếp HS - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công
	NV5: Lập và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.	1	- Lập kế hoạch lao động tổng vệ sinh nhà ở. - Chia sẻ và xin ý kiến về kế hoạch dọn dẹp nhà ở em đã lập.
	NV5: Lập và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.	1	- Lập kế hoạch lao động tổng vệ sinh nhà ở. - Chia sẻ và xin ý kiến về kế hoạch dọn dẹp nhà ở em đã lập.
	- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò thực hiện NV6, NV7	1	- Củng cố nề nếp HS - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công
	NV6: Góp phần tạo dựng hạnh phúc gia đình.	1	- Thực hành chăm sóc khi người thân bị mệt, ốm; lắng nghe tích cực lời chia sẻ của họ và tham gia lao động tại gia đình.
	NV7: Tự đánh giá	1	- Tự đánh giá được sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề.
Chủ đề 5:	- Sinh hoạt tuần - Ôn tập học kỳ 1.	1	- Củng cố nề nếp HS - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kỳ 1.

Chi tiêu kế hoạch.	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1	2	Bài làm đạt các yêu cầu của đề kiểm tra.
	- Sinh hoạt tuần. NV1: Tìm hiểu cách kiểm soát chi tiêu. NV2: Tìm hiểu cách tiết kiệm tiền. - Phân công dẫn dò thực hiện NV3, NV4	1	- Cùng cố nề nếp lớp, chú ý học tập. - Liệt kê các khoản chi của em và cách em kiểm soát các khoản chi đó. - Chia sẻ cách em và người thân đã thực hiện để tiết kiệm các khoản chi tiêu trong gia đình. - Nêu những lợi ích của thói quen tiết kiệm tiền. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công
	NV3: Thực hành kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền. NV4: Xây dựng kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện của gia đình. - Phân công dẫn dò thực hiện NV5, NV6	1	- Lập kế hoạch chi tiêu cho một sự kiện của gia đình phù hợp với khả năng của em. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công
	NV5: Đề xuất cách tiết kiệm tiền phù hợp với bản thân. NV6: Tự đánh giá.	1	- Xác định mục tiêu và đề xuất một số cách tiết kiệm tiền phù hợp với bản thân. - Tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm các hoạt động của chủ đề.
	- Sinh hoạt tuần - Phân công dẫn dò thực hiện NV1	1	- Cùng cố nề nếp HS - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công

Chủ đề 6: Sống hòa hợp trong cộng đồng.	NV1: Tìm hiểu các hoạt động trong cộng đồng và những hành vi giao tiếp, ứng xử cần có. - Phân công dẫn dò thực hiện NV2	1	- Kể tên các hoạt động trong cộng đồng mà em đã tham gia. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công
	NV2: Thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.	1	- Chỉ ra những hành vi giao tiếp và ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. - Đóng vai thể hiện cách ứng xử phù hợp trong các tình huống.
	- Sinh hoạt tuần - Phân công dẫn dò thực hiện NV3	1	- củng cố nề nếp HS - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công
	NV3: Thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng. - Phân công dẫn dò thực hiện NV4	1	- Đưa ra cách ứng xử của em thể hiện tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt trong các tình huống. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công
	NV4: Thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kỳ thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.	1	- Thuyết trình thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kỳ thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.
	- Sinh hoạt tuần - Phân công dẫn dò thực hiện NV5, NV6	1	- củng cố nề nếp HS - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công
	NV5: Vận động người thân và bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.	1	- Tham gia và vận động người thân, bạn bè cùng tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo do nhà trường, cộng đồng tổ chức.

		NV6: Giới thiệu truyền thống tự hào của địa phương.	1	- Lựa chọn và tạo sản phẩm giới thiệu về truyền thống tự hào của địa phương.
		- Sơ kết tuần. - Phân công, dặn dò thực hiện NV7, NV8	1	- Cùng cố nề nếp lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
		NV7: Thực hiện nếp sống văn minh và tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.	1	- Thực hiện các hành vi giao tiếp, ứng xử để giữ gìn nếp sống văn minh tại nơi em sống. - Tham gia giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.
		NV8: Tự đánh giá.	1	- Tự đánh giá được sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề.
	Chủ đề 7: Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	- Sinh hoạt tuần - Phân công chuẩn bị NV1, NV2	1	- Cùng cố nề nếp lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
		NV1: Tìm hiểu ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên và con người.	1	- Chỉ ra những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên. - Chỉ ra những ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với sức khỏe và đời sống của con người.
		NV2: Thực hiện những việc làm góp phần làm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.	1	- Thực hiện những việc làm phù hợp góp phần làm giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
		- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò chuẩn bị NV3, NV4	1	- Cùng cố nề nếp lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.

		NV3: Thực hiện những việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại khu vực tham quan.	1	- Chỉ ra hiện trạng môi trường của khu vực em tham quan. - Xác định những việc có thể làm để bảo vệ môi trường và cảnh quan.
		NV4: Thiết kế sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường sau chuyến tham quan.	1	- Xây dựng ý tưởng và thực hiện làm sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường sau chuyến tham quan.
		- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò chuẩn bị NV5, NV6	1	- Cùng cố nề nếp lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
		NV5: Thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính ở địa phương.	1	- Lập kế hoạch thực hiện chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính ở địa phương.
		NV6: Tự đánh giá.	1	- Tự đánh giá được sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề.
		- Sinh hoạt tuần - Ôn tập kiểm tra giữa học kỳ 2.	1	- Cùng cố được nề nếp HS - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kỳ 1.
		KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2	2	Bài làm đạt các yêu cầu của đề kiểm tra.
	Chủ đề 8:	- Sinh hoạt tuần - Phân công thực hiện NV1, NV2	1	- Cùng cố nề nếp lớp - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.

	Tìm hiểu các nghề ở địa phương.	NV1: Khám phá một số nghề hiện có và nghề đặc trưng ở địa phương.	1	- Kể tên một số nghề hiện có ở địa phương em. - Chia sẻ một số nghề đặc trưng ở địa phương em và giải thích vì sao nghề đó phát triển ở địa phương em.
		NV2: Khám phá công cụ đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương.	1	- Chọn một số nghề ở địa phương và chỉ ra công cụ đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề đó.
		- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò thực hiện NV3	1	- Cùng cố nề nếp lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
		NV3: Xác định những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm nghề ở địa phương.	1	Xác định những nguy hiểm có thể gặp khi công cụ, trang thiết bị làm nghề.
		NV3: Xác định những nguy hiểm có thể xảy ra khi làm nghề ở địa phương.	1	Đề xuất cách sử dụng an toàn.
		- Sinh hoạt chung, củng cố nề nếp nhà trường. - Phân công, dặn dò thực hiện NV4, NV5	1	- Thực hiện tốt nề nếp nhà trường. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
		NV4: Giữ an toàn khi làm nghề ở địa phương.	1	- Thiết kế một bản quy tắc an toàn cho một nghề ở địa phương em.
		NV5: Tuyên truyền về nghề ở địa phương.	1	- Sưu tầm và làm bộ sưu tập về nghề ở địa phương em.

		- Sinh hoạt chung, củng cố nề nếp nhà trường. - Phân công, dặn dò thực hiện NV6	1	- Thực hiện tốt nề nếp nhà trường. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
		- Chăm sóc vườn trường.	1	- Chăm sóc vườn thực vật của trường.
		NV6: Tự đánh giá.	1	- Tự đánh giá sự tiếp thu kiến thức và khả năng vận dụng của bản thân.
	Chủ đề 9: Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động.	- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò thực hiện NV1,NV2	1	- Củng cố nề nếp lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.
		NV1: Khám phá một số yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với người làm nghề ở địa phương.	1	- Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động đối với nghề.
		NV2: Xác định những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu chung của người làm nghề ở địa phương.	1	- Xác định những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu chung của người làm nghề ở địa phương.
		- Sinh hoạt tuần - Phân công, dặn dò thực hiện NV1,NV2	1	- Củng cố nề nếp lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.

		NV3: Xác định nghề phù hợp với phẩm chất và năng lực của bản thân.	1	- Xác định nghề phù hợp với phẩm chất và năng lực của bản thân.
		NV4: Định hướng rèn luyện nghề nghiệp.	1	- Thực hiện rèn luyện đáp ứng phẩm chất và năng lực đối với nghề mà em yêu thích.
		Ôn tập Học kỳ 2.	1	Ôn tập chuẩn bị kiểm tra Học kỳ 2.
		KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2	2	Bài làm đạt các yêu cầu của đề kiểm tra.
		Sinh hoạt tuần.	1	Sinh hoạt củng cố nề nếp, ý thức học tập.
		Hát ca ngợi Bác Hồ.	1	Hát ca ngợi Bác Hồ.
		NV6: Tự đánh giá.	1	Tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi trải nghiệm chủ đề.
	Tổng kết năm học	Tổng kết năm học.	1	Tổng kết năm học.
		Tổng kết lớp cuối năm.	2	Tổng kết lớp cuối năm.
		Tạm biệt lớp 7.		Chia sẻ kỉ niệm về lớp 7. Tạm biệt thầy cô và bạn bè.
8	EM VỚI NHÀ TRƯỜNG	9 tiết	– Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.	

		– Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. – Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
KHÁM PHÁ BẢN THÂN	12 tiết	- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân - Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. - Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.
TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN	15 tiết	- Xác định được trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. - Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra. - Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. - Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
RÈN LUYỆN BẢN THÂN	15 tiết	– Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.



		– Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.
EM VỚI GIA ĐÌNH	9 tiết	– Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. – Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. – Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. – Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
EM VỚI CỘNG ĐỒNG	9 tiết	– Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.
EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	15 tiết	– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

		– Suu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
	KHÁM PHÁ THỂ GIỚI NGHỀ NGHIỆP	6 tiết – Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức đối với người làm nghề trong xã hội hiện đại.
	HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ	15 tiết – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường. – Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. – Nêu được phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. – Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại. – Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.

			- Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.
KHỐI	TIẾT	CHỦ ĐỀ/ BÀI HỌC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
9	1	CHỦ ĐỀ 1: TỰ TẠO ĐỘNG LỰC VÀ ỨNG PHÓ VỚI ÁP LỰC TRONG CUỘC SỐNG	
	2	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. NV1: Tìm hiểu những thay đổi trong cuộc sống và khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi đó. NV2: Tìm hiểu về cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống. NV3: Ứng phó với những căng thẳng trong học tập và áp lực trong cuộc sống. NV4: Tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. NV5: Lập và thực hiện kế hoạch rèn luyện kỹ năng ứng phó với căng thẳng, áp lực và tạo động lực trong học tập, cuộc sống. SH quy mô lớp: Biến áp lực thành động lực trong cuộc sống và cách duy trì động lực Tọa đàm “Con đường phát triển bản thân” Báo cáo sản phẩm trải nghiệm	- Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống. - Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. - Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.
	3		
	4		
	5		
	6		
	7		
	8		
	9		

		Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	
10		CHỦ ĐỀ 2: GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TÍCH CỰC	
11		Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.	
12		NV1: Tìm hiểu về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực hoặc chưa tích cực.	
13		NV2: Xác định điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.	
14		NV3: Lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.	
15		NV4: Khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.	
16		NV5: Tuyên truyền về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống.	
17		SH quy mô lớp: Toạ đàm “Giao tiếp, ứng xử trên mạng xã hội của trẻ vị thành niên”. Tổ chức cuộc thi hùng biện về chủ đề giao tiếp ứng xử trong cuộc sống.	
18		Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	- Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. - Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.
19		CHỦ ĐỀ 3: GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA NHÀ TRƯỜNG	
20		Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.	
21		NV1: Tìm hiểu những hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường.	- Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hoà với bạn bè, thầy cô.

22	NV2: Tôn trọng sự khác biệt của thầy cô và các bạn.	- Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường; tham gia thực hiện và đánh giá được hiệu quả của hoạt động này. - Xác định được mục tiêu và xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở trường. - Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường. - Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
23	NV3: Thể hiện cách sống hài hoà với thầy cô và các bạn.	
24	Đánh giá giữa học kì I NV4: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	
25	NV5: Tham gia thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường.	
26	NV6: Xây dựng kế hoạch buổi lao động công ích ở trường.	
27	NV7: Làm sản phẩm góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	
28	NV8: Tham gia hoạt động góp phần xây dựng văn hoá nhà trường do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động.	
29	SH quy mô lớp: Toạ đàm cách rèn luyện bản thân để có thể sống hài hoà với mọi người.	
30	Toạ đàm "Xây dựng môi trường thân thiện góp phần phòng chống bắt nạt học đường". Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề do Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức góp phần xây dựng truyền thống văn hoá nhà trường.	
31,32		
33	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	
34	CHỦ ĐỀ 4. GÓP PHẦN XÂY DỰNG GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC	

35	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.	
36	NV1: Tìm hiểu những việc làm góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.	- Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc. - Biết giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên. - Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học. - Thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao.
37	NV2: Thực hành tạo bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình.	
38	NV3: Thực hành giải quyết bất đồng có thể xảy ra trong quan hệ gia đình. NV4: Tổ chức, sắp xếp khoa học công việc trong gia đình. NV5: Thực hiện trách nhiệm với các công việc được giao.	
39	NV6: Thiết kế các hoạt động chung nhằm tạo bầu không khí vui vẻ, yêu	
40	thương trong gia đình.	
41	SH quy mô lớp: Tranh biện về cách xây dựng gia đình hạnh phúc. Toạ đàm về truyền thống hiếu thảo trong gia đình Việt Nam.	
42	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	
43	CHỦ ĐỀ 5. XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN VÀ GÓP PHẦN	
44	PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH	
45	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.	- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
46	NV1: Tìm hiểu về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân	
47	hợp lí.	

	48	NV2: Thực hành xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.	- Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình.
	49	NV3: Đề xuất các biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.	
	50	NV4: Thuyết phục gia đình thực hiện những biện pháp góp phần phát triển kinh tế gia đình.	
	51	SH quy mô lớp: Trao đổi về vai trò của học sinh trong phát triển kinh tế gia đình.	
	52,53,54	Đánh giá cuối học kì I Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng Toạ đàm “Lối sống tiết kiệm và an toàn. Hội chợ xuân.	
	55	CHỦ ĐỀ 6: XÂY DỰNG MẠNG LƯỚI THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. NV1: Tìm hiểu mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương. NV2: Thực hành xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. NV3: Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.	- Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường. - Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
	56		
	57		
	58		
	59		
	60		
	61		

62	NV3: Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường (Tiếp theo)	
63	NV4: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông ở địa phương.	
64,65	NV5: Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.	
66	NV6: Mở rộng mạng lưới cho các hoạt động cộng đồng. SH quy mô lớp: Cùng cố cách xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng. Ngày hội “Hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng”. Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	
67	CHỦ ĐỀ 7: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ QUẢN LÝ CẢNH QUAN ĐẤT NƯỚC Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. NV1: Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương. NV2: Thực hiện đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại địa phương.	- Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống. - Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.
68		
69		
70		
71		
72		
73		

DUY
TRƯỜNG
HỌC
TỔNG
CƠ
ĐỒ

74,75	NV3: Tuyên truyền biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường đến người dân ở địa phương.	- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.
76	NV4: Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.	
77	NV5: Xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.	
78	SH quy mô lớp: Thực hiện chiến dịch truyền thông về bảo vệ môi trường. Toạ đàm “Vì môi trường bền vững” Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng Đánh giá giữa học kì II	
79	CHỦ ĐỀ 8: TÌM HIỂU NHỮNG NGHỀ EM QUAN TÂM	- Kể tên được những nghề mà mình quan tâm. - Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm. - Nhận diện được những nguy hiểm có thể có và cách
80	Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện.	
81	NV1: Nhận diện những nghề em quan tâm.	
82	NV2: Tìm hiểu những hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề em quan tâm.	
83	NV3: Xác định nguy hiểm có thể gặp và cách giữ an toàn khi làm những	
84	nghề em quan tâm.	

85	NV4: Xác định phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề em quan tâm.	giữ an toàn khi làm những nghề mà mình quan tâm.
86	NV5: Đánh giá và rèn luyện những phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề em quan tâm.	- Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà mình quan tâm.
87	NV6: Thiết kế cảm nang nghề em quan tâm.	- Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến nghề mình quan tâm.
88	SH quy mô lớp: Toạ đàm “Về những phẩm chất và năng lực của nghề tương lai”.	
89	Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng Tổ chức buổi tư vấn hướng nghiệp về nghề em quan tâm.	
90		
91	CHỦ ĐỀ 9: XÁC ĐỊNH CON ĐƯỜNG CHO BẢN THÂN SAU TRUNG HỌC CƠ SỞ Giới thiệu ý nghĩa, nội dung cơ bản; các phương thức và loại hình trải nghiệm; những nhiệm vụ HS cần thực hiện. NV1: Tìm hiểu về các con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở. NV2: Tìm hiểu hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp. NV3: Tham vấn ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.	- Tìm hiểu được hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương. - Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau Trung học cơ sở.

	NV4: Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở. NV5: Lập và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp. NV5: Lập và thực hiện kế hoạch phát triển bản thân theo định hướng nghề nghiệp (Tiếp theo) NV6: Đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp. NV6: Đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực theo định hướng nghề nghiệp (Tiếp theo) SH quy mô lớp: Con đường tương lai sau Trung học cơ sở. Hướng nghiệp và tọa đàm về lựa chọn nghề. Báo cáo sản phẩm trải nghiệm Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng Đánh giá cuối học kì II Tạm biệt lớp 9	- Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau Trung học cơ sở. - Thực hiện được kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. - Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động.
--	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá

Bài kiểm tra, đánh giá khối 6	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
-------------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

	(1)	(2)	(3)	(4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 8	Hiểu về bản thân: tính cách, sinh lý, tâm lý... Hiểu về môi trường học tập mới. Xây dựng được sự tự tin. Tạo lập lối sống tích cực, kiểm soát cơn nóng giận	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 16	Biết thiết lập, duy trì, trân quý mối quan hệ với bạn bè, thầy cô, nhà trường. Biết xây dựng không khí gia đình, duy trì và trân quý tình cảm gia đình.	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Xây dựng được con người văn minh với những cách hành xử đúng mực ở nơi công cộng. Hiểu biết về nghề truyền thống, Biết tôn trọng nghề và người làm nghề, từ đó có ý thức bảo tồn, phát triển nghề truyền thống.	Dự án
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 32	Hiểu về biến đổi khí hậu và có thái độ tích cực trong việc bảo vệ môi trường, thiên nhiên. Biết ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai. Tôn trọng người lao động và hiểu nghề nào cũng có chức năng nhất định trong xã hội.	Dự án

Bài kiểm tra, đánh giá khối 7	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
HỌC KỲ I				
Kiểm tra thường xuyên (lần 1)	30 phút	Tuần 5	- Tự giới thiệu về mình, nêu các điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân. - Nêu các cách đã làm để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm hạn chế của bản thân. - Chia sẻ cách kiểm soát cảm xúc trong một vài tình huống khó xử. - Nêu các thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của bản thân.	Thuyết trình.
Kiểm tra thường xuyên (lần 2)	30 phút	Tuần 14	- Tạo sản phẩm tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. - Giới thiệu sản phẩm trước lớp.	Thiết kế sản phẩm (video, tranh ảnh, báo tường, ...)
Kiểm tra định kỳ (Giữa kỳ)	90 phút	Tuần 9	- Xây dựng tình huống, đóng vai xử lý tình huống thể hiện khả năng kiểm soát cảm xúc, rèn luyện sự chăm chỉ và tính kiên trì trong học tập và trong cuộc sống; cách tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm. - Giới thiệu một tấm gương vượt khó thành công.	Đóng vai, diễn kịch xử lý tình huống (nhóm).
Kiểm tra định kỳ (Cuối kỳ)	90 phút	Tuần 17	- Rèn luyện khả năng kiểm soát cảm xúc. - Rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ. - Rèn luyện sự chăm chỉ và tính kiên trì trong học tập và trong cuộc sống. - Rèn luyện cách tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm. - Rèn luyện kỹ năng hợp tác, phát triển mối quan hệ với thầy cô và các	Bài viết trên giấy (Trắc nghiệm + Tự luận).

			bạn. – Kỹ năng chăm sóc gia đình. – Lập và thực hiện kế hoạch lao động tại gia đình.	
HỌC KỲ II				
Kiểm tra thường xuyên (lần 1)	30 phút	Tuần 21	Xây dựng nội dung cho bài thuyết trình thể hiện sự không đồng tình với những hành vi, thái độ kỳ thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.	Thuyết trình (nhóm).
Kiểm tra thường xuyên (lần 2)	30 phút	Tuần 29	Sưu tầm và làm bộ sưu tập về nghề ở địa phương em.	Làm bộ sưu tập (tranh, ảnh), thiết kế tờ rơi,...
Kiểm tra định kỳ (Giữa kỳ)	90 phút	Tuần 26	– Tìm hiểu ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên và con người. – Nêu những việc làm góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính. – Trình bày thực trạng môi trường ở nơi em sống và nêu những việc em có thể làm để bảo vệ môi trường.	Bài thu hoạch.
Kiểm tra định kỳ (Cuối kỳ)	90 phút	Tuần 33	– Biết được các hoạt động trong cộng đồng và những hành vi giao tiếp, ứng xử cần có. – Thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng. – Nêu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đối với tự nhiên và con người. – Nêu được những việc làm góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính, bảo vệ môi trường thiên nhiên. – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị và dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. – Xác định những nguy hiểm có thể gặp khi công cụ, trang thiết bị làm nghề; đề xuất cách sử dụng an toàn. – Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người lao động đối với nghề.	Bài viết trên giấy (Trắc nghiệm + Tự luận).

Bài kiểm tra, đánh giá khối 8	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Đánh giá thường xuyên		Tuần 10	- Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề	- Sản phẩm hoạt động của học sinh. - Bảng kiểm và phiếu tự đánh giá
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	- Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề trong học kì I - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Trắc nghiệm, tự luận
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	- Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề trong học kì II - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Trắc nghiệm, tự luận
Bài kiểm tra, đánh giá khối 9	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)

Đánh giá thường xuyên		Tuần 10, 25	- Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề	- Sản phẩm hoạt động của học sinh. - Bảng kiểm và phiếu tự đánh giá
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	- Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề trong học kì I - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Trắc nghiệm, tự luận
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	- Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề trong học kì II - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Trắc nghiệm, tự luận

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG*1. Nội dung giảng dạy**

CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG KHỐI 6	
TUẦN	NỘI DUNG BÀI HỌC
HỌC KÌ 1	
1	Chủ đề 1: Vị trí địa lí và đặc điểm lãnh thổ của Thành phố Hồ Chí Minh
2	Chủ đề 1: Vị trí địa lí và đặc điểm lãnh thổ của Thành phố Hồ Chí Minh
3	Chủ đề 1: Vị trí địa lí và đặc điểm lãnh thổ của Thành phố Hồ Chí Minh
4	Chủ đề 1: Vị trí địa lí và đặc điểm lãnh thổ của Thành phố Hồ Chí Minh
5	Chủ đề 2: Điều kiện tự nhiên đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh
6	Chủ đề 2: Điều kiện tự nhiên đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh
7	Chủ đề 2: Điều kiện tự nhiên đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh
8	Chủ đề 2: Điều kiện tự nhiên đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh
9	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
10	Chủ đề 3: Lễ hội văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh

11	Chủ đề 3: Lễ hội văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh
12	Chủ đề 3: Lễ hội văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh
13	Chủ đề 3: Lễ hội văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh
14	Chủ đề 4: Phong tục tập quán ở Thành phố Hồ Chí Minh, một tiềm năng văn hoá cần khai thác, bảo tồn và phát triển
15	Chủ đề 4: Phong tục tập quán ở Thành phố Hồ Chí Minh, một tiềm năng văn hoá cần khai thác, bảo tồn và phát triển
16	KIỂM TRA HỌC KÌ I
17	Chủ đề 4: Phong tục tập quán ở Thành phố Hồ Chí Minh, một tiềm năng văn hoá cần khai thác, bảo tồn và phát triển
18	Chủ đề 4: Phong tục tập quán ở Thành phố Hồ Chí Minh, một tiềm năng văn hoá cần khai thác, bảo tồn và phát triển
HỌC KÌ 2	
19	Chủ đề 5: Truyện dân gian liên quan đến địa danh tại Thành phố Hồ Chí Minh
20	Chủ đề 5: Truyện dân gian liên quan đến địa danh tại Thành phố Hồ Chí Minh
21	Chủ đề 5: Truyện dân gian liên quan đến địa danh tại Thành phố Hồ Chí Minh
22	Chủ đề 5: Truyện dân gian liên quan đến địa danh tại Thành phố Hồ Chí Minh



23	Chủ đề 6: Âm nhạc dân gian trong đời sống thường ngày ở Thành phố Hồ Chí Minh
24	Chủ đề 6: Âm nhạc dân gian trong đời sống thường ngày ở Thành phố Hồ Chí Minh
25	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
26	Chủ đề 6: Âm nhạc dân gian trong đời sống thường ngày ở Thành phố Hồ Chí Minh
27	Chủ đề 7: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh
28	Chủ đề 7: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh
29	Chủ đề 7: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh
30	Chủ đề 7: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở Thành phố Hồ Chí Minh
31	Chủ đề 8: Hướng nghiệp – Tìm hiểu nghề nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh
32	Chủ đề 8: Hướng nghiệp – Tìm hiểu nghề nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh
33	KIỂM TRA HỌC KÌ II
34	Chủ đề 8: Hướng nghiệp – Tìm hiểu nghề nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh

35	Chủ đề 8: Hướng nghiệp – Tìm hiểu nghề nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh
----	---

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 7	
TUẦN	NỘI DUNG BÀI HỌC
HỌC KÌ 1	
1	Chủ đề 1: TRANG PHỤC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
2	Chủ đề 1: TRANG PHỤC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
3	Chủ đề 1: TRANG PHỤC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
4	Chủ đề 1: TRANG PHỤC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
5	Chủ đề 2: SẮC MÀU NGÔN NGỮ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
6	Chủ đề 2: SẮC MÀU NGÔN NGỮ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
7	Chủ đề 2: SẮC MÀU NGÔN NGỮ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
8	Chủ đề 2: SẮC MÀU NGÔN NGỮ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
9	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
10	Chủ đề 3: ĐẶC TRƯNG PHONG CÁCH CON NGƯỜI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



11	Chủ đề 3: ĐẶC TRUNG PHONG CÁCH CON NGƯỜI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
12	Chủ đề 3: ĐẶC TRUNG PHONG CÁCH CON NGƯỜI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
13	Chủ đề 3: ĐẶC TRUNG PHONG CÁCH CON NGƯỜI Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
14	Chủ đề 4: VĂN HOÁ ÂM THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
15	Chủ đề 4: VĂN HOÁ ÂM THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
16	KIỂM TRA HỌC KÌ I
17	Chủ đề 4: VĂN HOÁ ÂM THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
18	Chủ đề 4: VĂN HOÁ ÂM THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỌC KÌ 2	
19	Chủ đề 5: TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
20	Chủ đề 5: TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
21	Chủ đề 5: TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
22	Chủ đề 5: TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

23	Chủ đề 6: VAI TRÒ CỦA GIAO THÔNG ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
24	Chủ đề 6: VAI TRÒ CỦA GIAO THÔNG ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
25	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
26	Chủ đề 6: VAI TRÒ CỦA GIAO THÔNG ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
27	Chủ đề 7: TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
28	Chủ đề 7: TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
29	Chủ đề 7: TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
30	Chủ đề 7: TRUYỀN THÔNG PHÒNG, CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
31	Chủ đề 8: SỞ THÍCH NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI – HIỂU MÌNH, HIỂU NGHỀ, SÁNG TƯƠNG LAI
32	Chủ đề 8: SỞ THÍCH NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI – HIỂU MÌNH, HIỂU NGHỀ, SÁNG TƯƠNG LAI
33	KIỂM TRA HỌC KÌ II
34	Chủ đề 8: SỞ THÍCH NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI – HIỂU MÌNH, HIỂU NGHỀ, SÁNG TƯƠNG LAI

35	Chủ đề 8: SỞ THÍCH NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI – HIỆU MÌNH, HIỆU NGHỀ, SÁNG TƯƠNG LAI
----	---

CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 8	
TUẦN	NỘI DUNG BÀI HỌC
HỌC KÌ 1	
1	Chủ đề 1: BẢO TỒN DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
2	Chủ đề 1: BẢO TỒN DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
3	Chủ đề 1: BẢO TỒN DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
4	Chủ đề 1: BẢO TỒN DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
5	Chủ đề 2: ĐẶC TRƯNG TỔ CHỨC VĂN HOÁ CỤM DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
6	Chủ đề 2: ĐẶC TRƯNG TỔ CHỨC VĂN HOÁ CỤM DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
7	Chủ đề 2: ĐẶC TRƯNG TỔ CHỨC VĂN HOÁ CỤM DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
8	Chủ đề 2: ĐẶC TRƯNG TỔ CHỨC VĂN HOÁ CỤM DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
9	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
10	Chủ đề 3: KHÁM PHÁ VẺ ĐẸP CỦA NGÔN NGỮ ĐỊA PHƯƠNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

11	Chủ đề 3: KHÁM PHÁ VẺ ĐẸP CỦA NGÔN NGỮ ĐỊA PHƯƠNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
12	Chủ đề 3: KHÁM PHÁ VẺ ĐẸP CỦA NGÔN NGỮ ĐỊA PHƯƠNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
13	Chủ đề 3: KHÁM PHÁ VẺ ĐẸP CỦA NGÔN NGỮ ĐỊA PHƯƠNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
14	Chủ đề 4: MỘT SỐ DANH NHÂN LỊCH SỬ – VĂN HOÁ TIÊU BIỂU CÓ ĐÓNG GÓP TRONG LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
15	Chủ đề 4: MỘT SỐ DANH NHÂN LỊCH SỬ – VĂN HOÁ TIÊU BIỂU CÓ ĐÓNG GÓP TRONG LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
16	KIỂM TRA HỌC KÌ I
17	Chủ đề 4: MỘT SỐ DANH NHÂN LỊCH SỬ – VĂN HOÁ TIÊU BIỂU CÓ ĐÓNG GÓP TRONG LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
18	Chủ đề 4: MỘT SỐ DANH NHÂN LỊCH SỬ – VĂN HOÁ TIÊU BIỂU CÓ ĐÓNG GÓP TRONG LỊCH SỬ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỌC KÌ 2	
19	Chủ đề 5: DÂN SỐ VÀ ĐÔ THỊ HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
20	Chủ đề 5: DÂN SỐ VÀ ĐÔ THỊ HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
21	Chủ đề 5: DÂN SỐ VÀ ĐÔ THỊ HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

22	Chủ đề 5: DÂN SỐ VÀ ĐÔ THỊ HOÁ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
23	Chủ đề 6: LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
24	Chủ đề 6: LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
25	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
26	Chủ đề 6: LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
27	Chủ đề 7: BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ PHÒNG TRÁNH Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
28	Chủ đề 7: BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ PHÒNG TRÁNH Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
29	Chủ đề 7: BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ PHÒNG TRÁNH Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
30	Chủ đề 7: BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÀ PHÒNG TRÁNH Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
31	Chủ đề 8: ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI

32	Chủ đề 8: ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI
33	KIỂM TRA HỌC KÌ II
34	Chủ đề 8: ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI
35	Chủ đề 8: ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP CỦA TÔI

CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 9	
TUẦN	NỘI DUNG GHI SỔ ĐẦU BÀI
HỌC KÌ 2	
19	CHỦ ĐỀ 1: MỘT SỐ DANH LAM THẮNG CẢNH, CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
20	CHỦ ĐỀ 1: MỘT SỐ DANH LAM THẮNG CẢNH, CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
21	CHỦ ĐỀ 2: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
22	CHỦ ĐỀ 2: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
23	CHỦ ĐỀ 3: TRUYỆN THƠ DÂN GIAN TRONG NỀN VĂN HỌC VÀ ĐỜI SỐNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

24	CHỦ ĐỀ 3: TRUYỆN THƠ DÂN GIAN TRONG NỀN VĂN HỌC VÀ ĐỜI SỐNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
25	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
26	CHỦ ĐỀ 4: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
27	CHỦ ĐỀ 4: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
28	CHỦ ĐỀ 5: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – TRUNG TÂM VĂN HOÁ, GIÁO DỤC
29	CHỦ ĐỀ 5: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – TRUNG TÂM VĂN HOÁ, GIÁO DỤC
30	CHỦ ĐỀ 6: KHI EM LÀ ĐẠI SỨ DU LỊCH XANH.
31	CHỦ ĐỀ 6: KHI EM LÀ ĐẠI SỨ DU LỊCH XANH.
32	CHỦ ĐỀ 7: THAM GIA PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
33	KIỂM TRA HỌC KÌ II
34	CHỦ ĐỀ 8: TÌM HIỂU VÀ QUYẾT ĐỊNH NGHỀ NGHIỆP
35	CHỦ ĐỀ 8: TÌM HIỂU VÀ QUYẾT ĐỊNH NGHỀ NGHIỆP

2. Kiểm tra, đánh giá

Bài kiểm tra, đánh giá khối 6	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
-------------------------------	------------------	------------------	------------------------	------------------

Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 8	- Nhận biết được vị trí địa lí Thành phố Hồ Chí Minh - Đặc điểm dân cư và văn hóa - Phong tục tập quán ở Thành phố Hồ Chí Minh	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 16	- Phong tục tập quán ở Thành phố Hồ Chí Minh - Trách nhiệm, bảo vệ và xây dựng đất nước - Văn hóa địa phương Thành phố Hồ Chí Minh	Dự án
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	- Truyện kể về địa phương - Âm nhạc dân gian trong đời sống thường ngày - Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	Dự án
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 32	- Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên - Tìm hiểu nghề nghiệp địa phương	Viết trên giấy
Bài kiểm tra, đánh giá khối 7	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)

Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	- Trang phục của người dân địa phương Thành phố Hồ Chí Minh - Ngôn ngữ ở Thành phố Hồ Chí Minh	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 16	- Phong tục tập quán ở Thành phố Hồ Chí Minh - Đặc trưng phong cách con người ở Thành phố Hồ Chí Minh - Văn hóa ẩm thực Thành phố Hồ Chí Minh	Dự án
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 25	- Tài nguyên thiên nhiên Thành phố Hồ Chí Minh. - Vai trò của giao thông với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.	Dự án
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 33	- Truyền thông, phòng chống biến đổi khí hậu Thành phố Hồ Chí Minh - Hiểu mình, hiểu nghề, sáng tương lai.	Viết trên giấy
Bài kiểm tra, đánh giá khối 8	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)

Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	- Bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa Hồ Chí Minh - Đặc trưng tổ chức văn hóa cụm dân cư Thành phố Hồ Chí Minh	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 16	- Khám phá vẻ đẹp ngôn ngữ địa phương Thành phố Hồ Chí Minh - Một số danh nhân lịch sử - văn hóa tiêu biểu có đóng góp trong lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh	Dự án
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 25	- Dân số và đô thị hóa Thành phố Hồ Chí Minh - Lao động, việc làm và chất lượng cuộc sống dân cư ở Thành phố Hồ Chí Minh.	Dự án
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 33	- Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng tránh ô nhiễm môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh. - Ước mơ nghề nghiệp của em	Viết trên giấy
Bài kiểm tra, đánh giá khối 9	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)

- 100% GV có đủ KHGD, KHDH, soạn theo phương pháp mới.
- Soạn trước 1 tuần, bám sát chương trình theo chủ đề, chủ điểm.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, tham gia hoạt động đoàn thể

- Xây dựng tổ đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm.
- Phổ biến, quán triệt tới từng GV trong tổ ngay từ đầu năm học về việc thực hiện nghiêm túc đường lối pháp luật của nhà nước, không vi phạm pháp luật, không vi phạm các quy định của ngành, chú ý rèn luyện tư cách phẩm chất nhà giáo, không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- Nâng cao và tự giác rèn luyện tư cách, không có GV nào vi phạm về phẩm chất đạo đức nhà giáo.
- Toàn tổ kí cam kết 100% thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm học thêm, không dạy thêm, học thêm ngoài trường.

2. Thực hiện quy chế chuyên môn

- Giảng dạy theo đúng hướng dẫn của SGD và đúng phân phối chương trình GDPT 2018.
- Bám sát nội dung SGK ở các khối lớp.
- Dạy nghiêm túc không bớt thời gian không dạy dồn tiết.
- Luôn chủ động làm chủ kiến thức, làm chủ tiết học.
- Nắm chắc và vận dụng linh hoạt phương pháp giảng dạy mới cho từng phân môn, từng bài.
- Tổ chức HS học tập tốt. Chú trọng vai trò chủ thể của HS. Phát huy tốt trí lực HS qua các hoạt động tổ nhóm, qua các bài tập đánh giá.
- Xây dựng hệ thống câu hỏi cho phù hợp để phát huy trí lực HS.
- Học tập tốt qui trình học – tập – hành.
- Triệt để sử dụng đồ dùng dạy học. Rèn kĩ năng cho HS sử dụng tốt.
- Nhập điểm đầy đủ và đúng thời gian trên CSDL.

- Thực hiện soạn đề kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ và cuối kỳ đúng thời gian. Theo hướng dẫn của GVML Quận.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh, đánh giá kết quả học tập của HS trung thực khách quan.
- 100% GV kiểm tra theo đúng chương trình; quy định.
- Thực hiện cơ sở điểm kiểm tra thống nhất theo sự thống nhất chung của PGD.
- Bám sát chế độ điểm: Thay đổi kiểm tra theo thông tư 26 và thông tư 22.
- Các bộ môn chỉ còn một đầu điểm kiểm tra giữa kỳ hệ số 2.
- Đầu điểm thường xuyên theo thông tư 26 và thông tư 22.
- Làm đề kiểm tra; mỗi bài KT phải có 1 mã đề trên một lớp. Xây dựng biểu điểm chấm cụ thể rõ ràng.
- Tổ kết hợp với chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chế độ điểm số của GV 2 tháng 1 lần.
- Lấy đủ điểm kiểm tra theo chỉ đạo. Vào điểm kịp thời.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ cho điểm kiểm tra từng môn học.
- Chấm kĩ, trả bài đúng hạn, tính điểm chính xác.
- Các nhóm chuyên môn rà soát và xây dựng lại bộ ngân hàng đề kiểm tra theo hướng giảm tải nội dung và phân phối chương trình

4. Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn: tổ chức hội thảo, chuyên đề, thao giảng, bồi dưỡng giáo viên, tham gia trường học trực tuyến, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sáng kiến kinh nghiệm.

a) Chỉ tiêu:

- 100% Giáo viên tham gia các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy - sâu rộng hơn.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học, khai thác tối đa hiệu quả và tính năng của các thiết bị dạy học hiện đại: Khai thác triệt để, hiệu quả các đồ dùng dạy học, các phương tiện nghe nhìn, coi trọng thực hành.

- Tổ chức có hiệu quả phong trào “Mỗi cán bộ giáo viên đăng kí và thực hiện ít nhất 1 tiết đổi mới chuyên môn trong năm học”.
- 100% GV đảm bảo tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt nhóm có chất lượng cao.
- Lịch sinh hoạt chuyên môn hàng tháng:
 - + Tuần 2: Họp hành chính đánh giá kết quả hoạt động tháng trước và triển khai kế hoạch hoạt động tháng tới. Bàn bạc tổ chức xây dựng chuyên đề. Sinh hoạt trên trang trường học kết nối.
 - + Tuần 4: Sinh hoạt, đánh giá chuyên môn, chủ nhiệm và triển khai kế hoạch tháng tới.
- Tất cả các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm phải đổi mới – Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tổ chức tốt các chuyên đề ở tất cả các môn theo nội dung đổi. Chuyên đề tập trung đi sâu vào đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện các kĩ thuật dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học, sử dụng máy chiếu đa năng có hiệu quả - học sinh được làm và được hoạt động nhiều giáo viên thực sự là người tổ chức, điều hành trong tiết dạy.

b) Biện pháp:

- GV sử dụng bài dạy bằng giáo án điện tử và sử dụng bảng thông minh trong giảng dạy và các đợt hội giảng và hàng tuần (ít nhất 1 tiết /1tuần /1GV). (Lưu ý giáo án điện tử phải kết hợp hài hoà với ghi bảng – Tránh lạm dụng trình chiếu).
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho giáo viên về đổi mới phương pháp: Đây là việc làm thường xuyên để mỗi giáo viên thấy rõ được trách nhiệm của mình để có cách làm phù hợp thiết thực, tránh hình thức.
- Định hướng các nội dung để GV đăng kí: Tập trung, đi sâu vào các vấn đề như rèn kĩ năng cho HS, ứng dụng công nghệ thông tin...
- Tổ chức tốt việc kiểm tra, đánh giá các công trình đổi mới phương pháp của cán bộ giáo viên vào các đợt cuối HKI và cuối năm.
- Đa dạng hóa hình thức học tập, chú ý tới các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh, sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, coi trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS tự học, học ở nhà, ngoài nhà trường.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp theo nội dung của phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm bảo đảm tính linh hoạt về hình thức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá, rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội cho HS. Tổ chức các sân chơi tập thể như “Rung chuông vàng”; “Hội vui học tập”; trong buổi sinh hoạt đầu tuần, ngày lễ lớn.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo công văn số 5512 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết hợp với chuyên môn tổ chức đổi mới sinh hoạt các chuyên đề ở các khối; cấp trường, cấp cụm. Cấp trường tổ chức vào tuần 3 hàng tháng.

- GV dạy chuyên đề hoặc nhóm thực hiện chuyên đề phải nhiệt tình có đầu tư suy nghĩ, có trách nhiệm với chuyên môn, bàn bạc kỹ lưỡng trong nhóm; tổ, nhóm cử một người thể hiện bài dạy.

- GV có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề là chính.

- GV xây dựng kế hoạch dự giờ theo tuần, tháng, phải được thể hiện trong sổ báo giảng.

- Tự rèn kỹ năng để viết sáng kiến kinh nghiệm.

- Bàn bài cụ thể, chi tiết cho cả nội dung và phương pháp giảng dạy. Nội dung bàn phải trọng tâm, trọng điểm kể cả kiến thức truy bài, tránh hiện tượng bàn bài tùy tiện. Thời gian bàn bài trước 1 tuần.

- Mỗi môn có 1 nhóm trưởng chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của nhóm. Tổ chức các chuyên đề, điều hành các hoạt động.

- Đẩy mạnh phong trào tự học, tự rèn, học tập làm theo các điển hình trong tổ, trong trường, trong cụm, trong quận, trong thành phố. Xây dựng điển hình về phương pháp giảng dạy để học tập trong tổ.

- Tăng cường trao đổi chuyên môn của CBGV thông qua các hoạt động.

5. Công tác bồi dưỡng học sinh Giỏi – phụ đạo học sinh yếu kém

- GV phải phân loại được HS yếu kém ở từng mặt.

- Lên được kế hoạch và nội dung kiến thức – Phương pháp giảng dạy- thời gian dứt điểm.
- Phân công HS giỏi giúp HS kém.
- Ra thêm bài tập về nhà “vừa sức” cho HS yếu kém.
- Kiểm tra đôn đốc động viên kịp thời dù tiến bộ nhỏ.
- Tổ chức luyện thi và bồi dưỡng HS tham gia thi HS giỏi cấp Quận và Thành Phố (nếu có)
- Kết hợp với gia đình giáo dục và theo dõi tình hình HS yếu kém.

6. Tham gia các hội thi chuyên môn

- Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các tình huống
- Thi dạy học theo chủ đề liên môn tích hợp
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên đề nghiên cứu nội dung bài học (Bỏ thói quen truyền thống chú trọng đánh giá GV dạy)
- Khuyến khích GV tích hợp liên môn KHXH trong giảng dạy. Tham gia các cuộc thi dạy dự án tích hợp liên môn.
- Thi GVCN giỏi
- Khuyến khích GV viết sáng kiến kinh nghiệm

7. Hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc các tiết dạy theo phân phối chương trình tự biên soạn đã được duyệt đầu năm học.
- Chuẩn bị chu đáo các phương tiện cho tiết dạy thực hành; chuẩn bị công cụ chu đáo và hướng dẫn HS chi tiết.
- Kết hợp với đội tổ chức tốt các ngày lễ lớn: 20/11; 22/12; 3/2; 26/3; 19/5.
- Thiết kế bài đánh giá trong các tiết học thực tế, dã ngoại ngoài nhà trường.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thoa

TP.HCM, ngày 30 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Cao Thiên Ái Nương